SIAM Brothers®
VIET NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CHẮC TAY CHÈO VƯỢT SÓNG LỚN

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
SIAM BROTHERS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
ĐỊA CHỈ: TÒA NHÀ ANNA, SỐ 10, CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG,
P. TÂN CHÁNH HIỆP, Q. 12, TP. HỒ CHÍ MINH
ĐIỆN THOẠI: (028) 38 912 889 - FAX: (028) 38 912 789
WEBSITE: WWW.SIAMBROTHERSVN.COM

SBVN: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
HĐQT: Hội đồng quản trị
BGĐ: Ban Giám đốc
TGĐ: Tổng Giám đốc
HC-NS: Hành chính – Nhân sự
CBCNV: Cán bộ công nhân viên
NLĐ: Người lao động
AT-VSLĐ: An toàn – Vệ sinh lao động
HOSE: Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BCTN: Báo cáo thường niên
BCPTBV: Báo cáo Phát triển bền vững
CSR: Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
KHKT: Khoa học kỹ thuật
PMH: Phòng Mua hàng
IT: CNTT - Công nghệ thông tin
IUU: Illegal, Unreported, and Unregulated fishing - Các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không có báo cáo và không được quản lý
ERP: Enterprise Resource Planning - Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
DMS: Distribution Management System - Hệ thống quản lý kênh phân phối
QR Code: Quick Response code – Mã QR/Mã phản hồi nhanh
R&D: Research & Development – Nghiên cứu & Phát triển
HRM: Human Resource Management - Quản trị nguồn nhân lực
TPM: Total Productive Maintenance - Duy trì năng suất toàn diện
TQM: Total Quality Management - Quản lý chất lượng toàn diện

Mục lục

CHẮC TAY CHÈO
1. Thông điệp HĐQT
2. Thông điệp Tổng Giám đốc
3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
4. Cột mốc phát triển
5. Cơ cấu tổ chức
6. Hội đồng quản trị
7. Ban Giám đốc
8. Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông
9. Sản phẩm và Thị trường

VƯỢT SÓNG LỚN
10. Cơ cấu doanh thu
11. Chỉ số tài chính tiêu biểu
12. Danh hiệu và giải thưởng
13. Kết quả hoạt động năm 2021
14. Định hướng và Kế hoạch năm 2022
15. Báo cáo của Hội đồng quản trị
16. Báo cáo của Ban Giám đốc
17. Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán
18. Báo cáo Phát triển bền vững
19. Báo cáo tài chính kiểm toán

CHẮC TAY CHÈO

"Vững niềm tin, mọi sóng gió sẽ chỉ là nhất thời"

THÔNG ĐIỆP

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBVN), tôi xin kính gửi lời chào trân trọng đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và các Đối tác thân thiết của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

Kính Thưa Quý vị!

Chặng đường 27 năm thành lập và hoạt động tại Việt Nam đã đưa CTCP Siam Brothers Việt Nam (SBVN) trở thành một cái tên thân thương và gắn bó với cộng đồng ngư dân tại đất nước xinh đẹp này. Thương hiệu Con Gà dần trở thành một hình ảnh mà trong tâm tưởng người ngư dân cũng giống như một sự bảo chứng khó thay thế trước mỗi chuyến vươn khơi.

Năm 2021 vừa qua, Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng trải qua những sự biến động chưa từng có tiền lệ do sự hoành hành của dịch bệnh Covid-19. Tại Việt Nam, những nỗ lực xuất sắc của Nhà nước và Chính phủ đã giúp hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh, rút ngắn thời gian giãn cách xã hội và phong tỏa đến mức tối thiểu, đồng thời xây dựng một loạt chính sách nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế-xã hội trong giai đoạn bình thường mới. Dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng được phủ rộng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế.

Mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid-19, xăng dầu tăng giá mạnh... nhưng ngư dân đã khắc phục khó khăn, tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi, ngư dân ra khơi bám biển, sản lượng khai thác rất khá.

Là một doanh nghiệp phục vụ chủ yếu cho ngư dân, Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam đã chủ động thích ứng trong bối cảnh dịch bệnh khó khăn, chung tay tham gia các chương trình hỗ trợ cộng đồng và doanh nghiệp nhằm duy trì hoạt động và cùng vượt qua khó khăn. Đồng thời, theo đuổi sứ mệnh của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam là trở thành nhà cung cấp hàng đầu đối với các công cụ sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản và các mảng tiềm năng khác ở khu vực ASEAN và toàn cầu, danh mục sản phẩm của Công ty không ngừng mở rộng ra thêm, chức năng R&D được chú trọng và phát triển nhằm liên tục cho ra mắt các sản phẩm mới phục vụ nhu cầu liên tục biến đổi của thị trường, tăng cường khai thác các sản phẩm thương mại ngoài dây thừng như bơm chìm, đèn, dầu nhớt, khay cá, lưới đánh cá, v.v...

Hiểu rõ rằng mọi ngành nghề đều cần sự bình an để mưu sinh bền vững, sản phẩm chất lượng cao có mặt trong mỗi hoạt động từ đánh bắt, nuôi trồng, hàng hải, v.v... đều như góp thêm một phần niềm tin vào những chuyến cá đầy ắp, những vụ mùa bội thu. Một năm khó khăn trôi qua trở thành một quãng lặng để Công ty tự nhìn nhận năng lực, điểm mạnh, điểm yếu của mình, tập trung phát triển các nguồn lực nội bộ để chuẩn bị cho những bước tiến xa hơn trong tương lai, sẵn sàng nắm bắt những cơ hội mới trong thời đại mới. Một năm vừa qua, dù nhiều khó khăn, nhiều thử thách, nhưng chỉ cần vững niềm tin, mọi sóng gió sẽ chỉ là nhất thời.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác vì đã luôn trao niềm tin của mình cho Công ty, và xin cam kết tăng trưởng và phát triển công ty một cách bền vững nhất, mang đến lợi ích cao nhất cho Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác của Siam Brothers Việt Nam.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
VEERAPONG SAWATYANON

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBVN), tôi xin kính gửi lời chào trân trọng đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác.

Kính Thưa Quý vị!

Mỗi một năm trôi qua lại ghi dấu thêm những trải nghiệm, những bài học đáng nhớ trong chặng đường hoạt động của Công ty tại thị trường Việt Nam thân thương và gắn bó.

Các thế hệ nhân viên của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam từ kỳ cựu đến những người đồng hành cùng Công ty trong một quãng thời gian ngắn chắc hẳn cũng sẽ không thể quên được một cột mốc lịch sử: năm 2021. Một năm đầy biến động với sự khó khăn và cảm giác mất mát lan rộng trên phạm vi toàn cầu. Dịch bệnh Covid 19 mang đến vô vàn thử thách cho hàng tỷ gia đình, cộng đồng doanh nghiệp lao đao, cuộc sống người dân bất ổn, không một ai dám đưa ra dự báo nào bởi các biến chủng của virus sẽ nhanh chóng dập tắt những niềm hi vọng vừa chớm của những người lãnh đạo.

Tuy nhiên, khó khăn nào rồi cũng có cách giải quyết. Sau một năm nỗ lực và cố gắng, giờ đây Việt Nam đã có thể khôi phục thần tốc trong một giai đoạn mang tên "Bình thường mới" – một điều tưởng như chỉ là mơ vào thời điểm giữa năm 2021. Nhờ những chính sách đúng đắn và kịp thời, tốc độ bao phủ vac-xin nhanh chóng và các quyết định nhanh chóng của chính quyền các cấp, tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam và các trung tâm kinh tế trọng điểm đang dần chứng kiến sự tăng trưởng ổn định.

Không thể tránh khỏi cơn hỗn loạn do dịch bệnh gây ra, SBVN cũng trải qua nhiều thách thức chưa từng có trong hơn 25 năm hoạt động của mình. Những cuộc họp khẩn cấp, những đêm không ngủ, những chuyến đi vất vả trong thời gian phong tỏa và giãn cách, tất cả đều được Ban lãnh đạo Công ty hết sức ưu tiên chỉ để kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra bất ngờ trong các khu cách ly, khu hoạt động 3 tại chỗ, hỗ trợ công nhân viên công ty, hỗ trợ cộng đồng, v.v...

Nỗ lực cũng sẽ được đền đáp, dù khó khăn nhưng một năm vừa qua SBVN vẫn duy trì được hoạt động, khắc phục khó khăn để vượt qua các rào cản của thời cuộc. Đồng thời, một năm mọi việc buộc phải chậm lại cũng là cơ hội để Ban lãnh đạo nhìn lại một cách tổng quan tình hình vận hành của bộ máy nhằm đưa ra các định hướng cụ thể và nhiều tham vọng hơn cho tương lai. Nhờ đó, ngay khi các hoạt động lưu thông và vận chuyển được khôi phục, Ban lãnh đạo đã nhanh chóng xây dựng các chính sách hỗ trợ phù hợp cho khách hàng, đầu tư vào các chức năng Nghiên cứu và Phát triển để xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng hơn, thích ứng với tình hình mới với hi vọng và tham vọng đạt được những tầm nhìn và xây dựng những giá trị mới cho doanh nghiệp.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác vì sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị trong thời gian vừa qua. Công ty vẫn đang trong quá trình chuyển mình để nắm bắt các cơ hội mới, thích ứng với những biến động mới và chinh phục những mục tiêu mới. Tuy nhiên, chúng tôi xin cam kết tất cả những sự cố gắng của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của Công ty đều hướng đến lợi ích cao nhất của Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác cùng mong muốn phát triển bền vững trong tương lai.

Trân trọng.

Tổng Giám đốc

NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH

SIAM Brothers® VIET NAM

TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Tên tiếng Anh: SIAM BROTHERS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: Không có
Loại hình hoạt động: Công ty cổ phần và là Công ty đại chúng
Trụ sở chính: Tòa nhà Anna, số 10, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại/ Fax: (028) 328.912.889
Email: info@sbg.vn
Website: https://www.siambrothersvn.com
Địa chỉ Văn phòng đại diện: Lầu 10, Tòa nhà PDD, 162 Pasteur, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận ĐKKD: Mã số doanh nghiệp 0300812161, đăng ký lần đầu ngày 07/07/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Thông tin về các Chi nhánh và Nhà máy:
NHÀ MÁY 1: 87/1 Quốc lộ 1 A, P. Tân Thới Hiệp, Q.12, TP. HCM
NHÀ MÁY 2: Lô A 201-202 C, Khu CN Thái Hoà, Đức Lập Hạ, Đức Hoà, Long An
NHÀ MÁY 3: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An
NHÀ MÁY 4: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

Thông tin về các Công ty con:
+ Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Brothers Việt Nam: 162 Pasteur, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
+ Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Solar Việt Nam: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
1324 (Chính)	**SẢN XUẤT CÁC LOẠI DÂY BỆN VÀ LƯỚI** Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện dùng trong nông ngư nghiệp
4690	**BÁN BUÔN TỔNG HỢP** Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm có mã HS sau: các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp 5608, 5607, 8539, 8418, 3916, 3926, 3208, các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp: 8432, 8433, 8434, 8436, 5803 (CPC 622)
6201	**LẬP TRÌNH MÁY VI TÍNH** Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính (CPC 842)
2220	**SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ PLASTIC** Chi tiết: Sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp
6810	**KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN,** quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản
3511	**SẢN XUẤT ĐIỆN**
3512	**TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN** Chi tiết: bán điện cho người sử dụng

Vốn điều lệ thực góp: 273.664.760.000 (Hai trăm bảy mươi ba tỷ, sáu trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

KHẨU HIỆU - TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KHẨU HIỆU

Vững một niềm tin
BỀN CÙNG SÓNG GIÓ
Cho mùa BỘI THU

TẦM NHÌN

Khát vọng của chúng tôi là không ngừng cải thiện đời sống của cộng đồng ngư dân trên mọi phương diện và kiến tạo một tương lai ngày càng tươi sáng hơn. Tầm nhìn của chúng tôi là xây dựng lên một thành phố cảng cá với một cảng cá hiện đại, các nhà máy xử lý thủy hải sản có khả năng tiếp nhận ngay lượng sản phẩm vừa đánh bắt về và đóng góp giá trị vào ngành thủy hải sản, giúp những sản phẩm làm ra được quảng bá tại thị trường trong nước và quốc tế ở một mức giá cạnh tranh hơn. Thành phố cảng cá này cũng sẽ có các cơ sở hạ tầng thiết yếu khác như trường học, bệnh viện, khu trung tâm mua sắm. Tất cả những yếu tố trên sẽ cống hiến vào sự đổi mới và cải thiện dần đời sống của cộng đồng nghề cá và cán bộ công nhân viên của Công ty. Tại cơ sở sản xuất, Công ty định hướng sẽ trở thành một công ty sản xuất theo mô hình mới, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong mọi hoạt động từ sản xuất đến quản trị, phát huy tối đa hiệu suất làm việc thông qua sự kết hợp mang tính chất tương hỗ cao của con người – công nghệ.

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam là trở thành nhà cung cấp hàng đầu đối với các công cụ sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản và các mảng tiềm năng khác ở khu vực ASEAN và toàn cầu.

Là một nhà cung cấp hàng đầu đồng nghĩa với việc chúng tôi phải đạt được hiệu quả hoạt động xuất sắc, mang đến mức độ hài lòng của khách hàng cao nhất trong ngành bằng cách cung cấp những sản phẩm, dịch vụ và giải pháp chất lượng cao theo những phương thức sáng tạo và sinh lợi nhất, ngoài ra còn là hiệu quả hoạt động tài chính cao nhất và xây dựng được giá trị cao nhất cho cổ đông, xây dựng một môi trường làm việc năng động và đầy thách thức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của mình.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tiền thân là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group – Thái Lan. Siam Brothers Group là nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp,...

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY GỒM CÁC CỘT MỐC CHÍNH SAU ĐÂY:

7/1995

Nhận Giấy Chứng nhận đầu tư thành lập Công ty, đăng ký hoạt động với số vốn đầu tư là 6.097.000 USD, trong đó Vốn pháp định là 2.000.000 USD

7/1995

Nhà máy Số 1 đi vào hoạt động

2008

Nhà máy Số 2 đi vào hoạt động; Hoàn thành thủ tục sở hữu 41.506,21 m2 đất xây dựng Nhà máy Số 3

9/2009

Chuyển đổi Công ty từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần. Các cổ đông góp vốn để tăng vốn điều lệ từ 33,6 tỉ đồng lên 80 tỉ đồng

6/2013

Nhà máy Số 3 đi vào hoạt động. Công ty tăng vốn điều lệ từ 80 tỉ đồng lên 122,7 tỉ đồng

2014

Tăng Vốn điều lệ từ 122,7 tỉ đồng lên 163,4 tỉ đồng

2016

Tăng Vốn điều lệ từ 163,4 tỉ đồng lên 205,4 tỉ đồng thông qua việc phát hành 4.200.000 cổ phiếu ra công chúng theo Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 09/06/2016

Công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 07/09/2016 theo công văn số 8605/UBCK-GSĐC ngày 29/12/2016 của UBCKNN

5/2017

Công ty chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là SBV qua Quyết định niêm yết cổ phiếu số 145/QD-SGDHCM ngày 03/05/2017

12/2017

Tăng Vốn điều lệ từ 205,4 tỉ đồng thành 273,67 tỉ đồng thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 3:1

9/2019

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam ra đời, với 100% vốn thuộc Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam, góp phần chuẩn hóa việc quản lý hệ thống phân phối và hệ thống hóa hoạt động sản xuất và quản trị

Trải qua nhiều biến cố và thay đổi để thích nghi và phát triển trong suốt 25 năm, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Sản phẩm của Công ty được khách đánh giá cao và ngày càng ưa chuộng. Công ty có bốn nhà máy đang hoạt động với tổng công suất thiết kế trên 14.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại nhất được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Hiện nay, Công ty là nhà sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời các lĩnh vực kinh doanh mới được mở rộng trong nền kinh tế như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, an toàn, hàng hải đều đã chứng minh sự đúng đắn trong quyết định và chiến lược kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ ĐẾN THÁNG 3-2022

THỐNG KÊ NHÂN SỰ

STT	TIÊU CHÍ	Tổng số lượng lao động	TỶ LỆ (%)
TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG		551	100 %
1	Trình độ đại học	121	21.96 %
2	Trình độ cao đẳng	46	8.35 %
3	Trung cấp chuyên nghiệp	60	10.89 %
4	Lao động phổ thông	324	58.80 %
GIỚI TÍNH		552	100 %
1	Nam	388	70.29 %
2	Nữ	164	29.71 %

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ

Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan. Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình dưới đây:

CƠ CẤU QUẢN LÝ

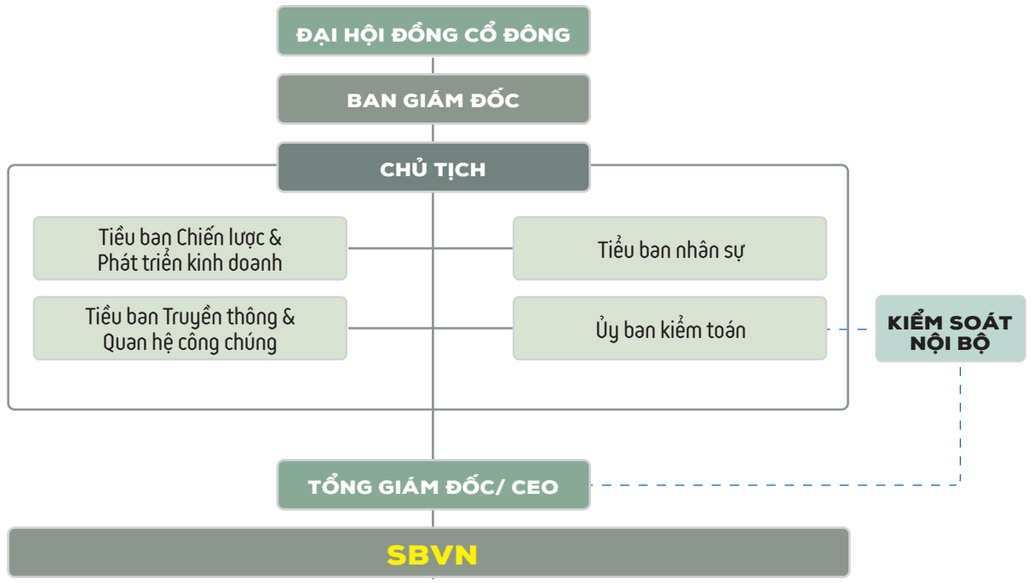

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC

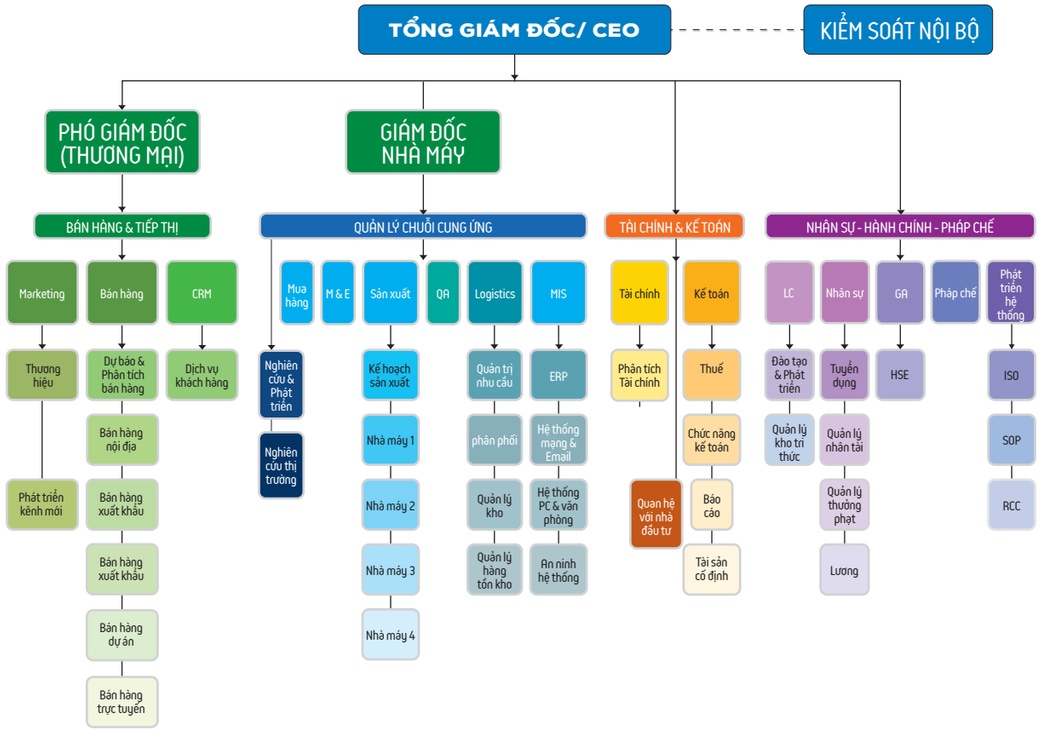

Kể từ 2019, Công ty đã vạch rõ định hướng và tầm nhìn trở thành một công ty sản xuất đi đầu trong ứng dụng công nghệ cao. Để đảm bảo sự suôn sẻ cho toàn bộ quá trình chuyển đổi, Công ty đã xác định yếu tố cốt lõi cho mọi hoạt động áp dụng công nghệ thông tin là đội ngũ nhân lực. Với định hướng này, Công ty đã và đang tuyển dụng nhân sự để lấp đầy sơ đồ tổ chức được hoạch định riêng cho khối Công nghệ thông tin như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHO KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

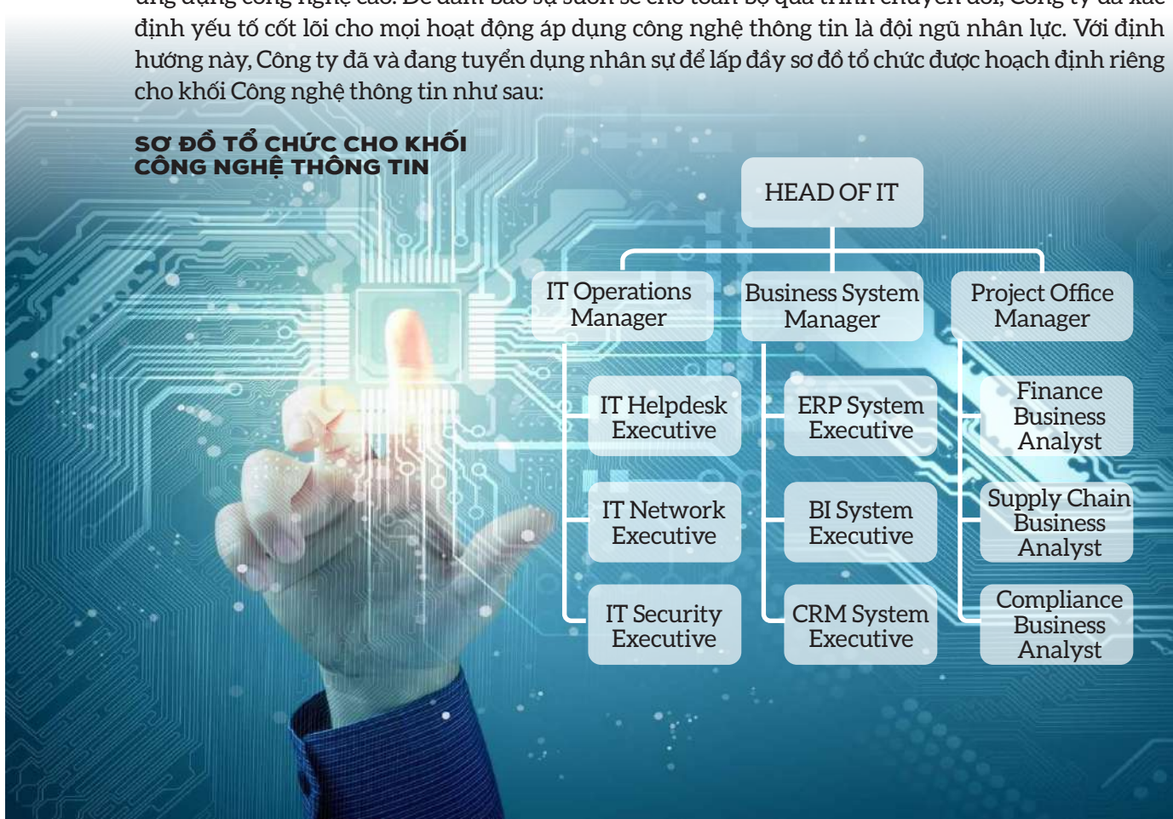

GIỚI THIỆU HĐQT

1. ÔNG VEERAPONG SAWATYANON

{Chủ tịch Hội đồng quản trị}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1995 - nay: Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Siam Brothers Việt Nam
Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Holdings Việt Nam.

2. BÀ NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH

{Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị}
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:
1995 - nay: Giám đốc Thương hiệu và Đối ngoại truyền thông Công ty CP Siam Brothers VN
03 /2016 - nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam
08/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD
02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
08/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD; Giám đốc Công ty TNHH ITMS Việt Nam; Giám đốc Công ty TNHH TM DV Quảng cáo và Du lịch Đông Dương

3. ÔNG ITTHAPAT SAWATYANON

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1995 - nay: Thành viên HĐQT Công Ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT.

7. ÔNG LÊ PHỤNG HÀO

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:
1991 - 2003: Thành viên Hội đồng thành viên, Phó TGD Công ty SXHTD Bình Tiên (BITIS)
2003 - 2010: Phó Tổng Giám Đốc tập đoàn Kinh Đô (KDC)
2009 - 2014: Thành viên HĐQT độc lập và cố vấn Chủ tịch HĐQT tập đoàn Hoa Sen
2010 - nay: Chủ tịch hội Marketing Việt Nam (VMA)
2014 - nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập.

4. ÔNG HUỲNH TIẾN VIỆT

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1994 - 1996: Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Công ty Đức Thành, TP HCM.
1996 - 2014: Giám đốc kinh doanh Công ty CP Siam Brothers VN
2014 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Siam Holdings VN
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng QC.

ÔNG PHAN LÊ THÀNH LONG

{Thành viên Hội đồng quản trị}
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh Doanh.
Quá trình công tác:
2010-2015: PTGĐ Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA
2015-nay: PTGĐ Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
04/2021 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

5. ÔNG LÊ TRẦN ANH TUẤN

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:
1996 - 2000: Trợ lý Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2001 - 2013: Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2009 - nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng R&D.

BAN GIÁM ĐỐC

1.ÔNG TRẦN THANH LONG

{Phó Giám đốc thương mại}
Trình độ chuyên môn:Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:
2016 - nay: Phó Giám đốc thương mại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2012-2016: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2010 - 2012: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty xi măng Công thanh.
2007 - 2010: Giám đốc kinh doanh công ty TNHH Gạch men Vicera.
2005 - 2007: Trưởng VPDD Gold Success Industries tại Việt Nam.
2002 - 2005: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia.

2.ÔNG NGUYỄN ĐỨC HUY

{Giám đốc sản xuất}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
2015 - nay: Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.
2001 - 2013: Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Maruel Việt Nam.

3. ÔNG TRẦN NGỌC DŨNG

{Kế toán trưởng}
Trình độ chuyên môn: Kế Toán/ Kiểm Toán
Quá trình công tác:
2000 - 02/2004: Nhân viên kinh doanh Công ty CP phát triển nhà Hoàng Hải.
02/2004 - 11/2008: Kế toán thanh toán, Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải.
04/2009 - 12/2011: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.
02/2012 - 06/2013: Kế Toán Trưởng nhà Máy Hồ Chí Minh - Tập đoàn Tân Á Đại Thành.
6/2013 - 06/2020: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Sơn.
07/2020 - nay: Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

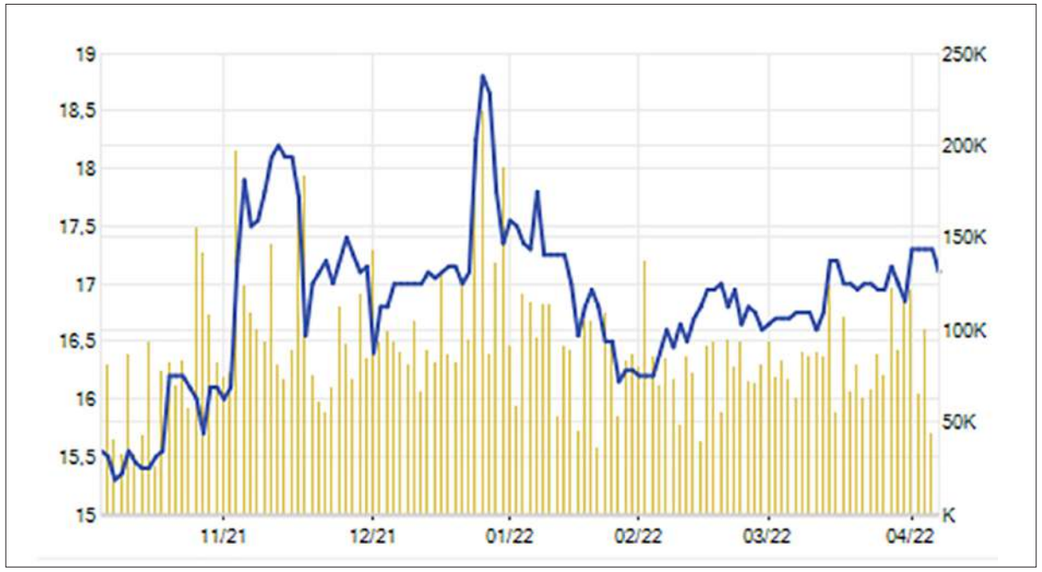

Biểu đồ biến động giá 6 tháng (nguồn: www.stockbiz.vn)

Sàn giao dịch: HOSE
Mã giao dịch: SBV
Nhóm ngành: Sản xuất
Ngành: Sản xuất khác
Ngày niêm yết: 16/05/2017 - Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE với giá tham chiếu 40.000 đ/CP.
Mệnh giá: 10.000 đồng
Vốn điều lệ: 273,664,760,000
Số CP niêm yết lần đầu: 20,540,000
Số CP niêm yết: 27,366,476
Số CP đang lưu hành: 27,323,976

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	27,366,476
Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông	27,323,976
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	27,323,976
Cổ phiếu quỹ	42,500

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

	TỶ LỆ
Sở hữu nhà nước	0,00%
Sở hữu nước ngoài	14,93%
Sở hữu khác	85,07%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN)

STT	HỌ TÊN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỶ LỆ
01	Công Ty Cổ phần Siam Holdings	17,902,909	65,42%
Tổng		17,902,909	65,42%

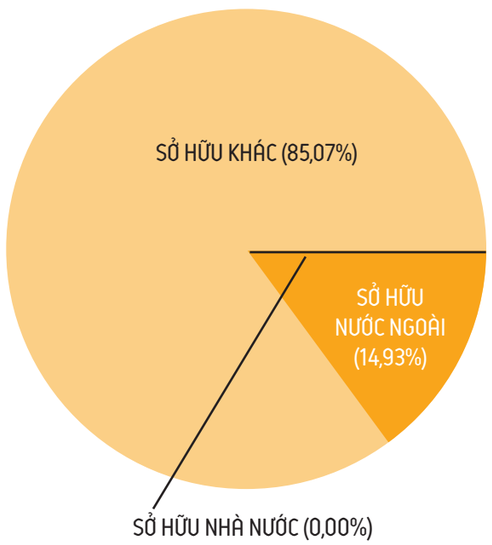

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty được thành lập năm 1995, đăng ký hoạt động với số vốn đầu tư là 6.097.000 USD, trong đó Vốn pháp định là 2.000.000 USD. Đến Tháng 7 năm 2008, Công ty đã thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp và được UBND TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu với Vốn điều lệ là 33.600.000.000 đồng (tương đương 2.100.000 USD). Công ty đã thực hiện chuyển đổi Công ty từ hình thức TNHH thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 80 tỉ đồng (4.480.000 USD) vào Tháng 9 năm 2009. Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 122.700.000.000 đồng (6.513.333 USD) vào tháng 6/2013 theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 do UBND TP. HCM cấp ngày 3/6/2013. Năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 163,4 tỉ đồng. Năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 205,4 tỷ đồng. Năm 2017, công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên thành 273.664.760.000 đồng. Công ty đã thực hiện 7 đợt tăng vốn kể từ khi đăng ký chuyển đổi thành công ty cổ phần. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN	VỐN ĐIỀU LỆ (TỈ ĐỒNG)			HÌNH THỨC TĂNG	ĐƠN VỊ PHÊ DUYỆT/CẤP
	TRƯỚC KHI TĂNG	TĂNG THÊM	SAU KHI TĂNG		
7/1995				Thành lập Công ty với vốn pháp định là 2.000.000 USD	Ủy Ban Nhà Nước về Hợp tác và Đầu tư
7/2008			33,6	Đăng ký lại doanh nghiệp	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu)
9/2009	33,6	46,4	80,0	Chuyển đổi DN từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần, góp thêm vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	UBND TP. HCM (Giấy Chứng nhận đầu tư số 411033000030 ngày 08/09/2009)
6/2013	80,0	42,7	122,7	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 ngày 3/6/2013)
6/2015	122,7	40,7	163,4	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 theo tỉ lệ 3:1	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 5 ngày 30/6/2015)
9/2016	163,4	42	205,4	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 09/06/2016 của UBCKNN
12/2017	205,4	68,26	273,66	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2017 theo tỉ lệ 3:1	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 9 ngày 22/01/2018)

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Cổ tức bằng tiền		30/11/2021	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	27/11/2020	11/12/2020	12%	1,200 đồng/ cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	24/05/2019	17/06/2019	12%	1,200 đồng/ cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	15/06/2018	18/07/2018	15%	1,500 đồng/ cổ phiếu
Cổ phiếu thưởng	20/12/2017	30/01/2018	1-Mar	Chia tách/ thưởng: 6,826,476
Cổ tức bằng tiền	28/11/2017	29/12/2017	15%	1,500 đồng/ cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	4/7/2017	20/07/2017	20%	2,000 đồng/ cổ phiếu

SỞ HỮU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

ĐỐI TƯỢNG	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỶ LỆ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VEERAPONG SAWATYANON	Chủ tịch	1,066,666	3.90%
	ITTHAPAT SAWATYANON	Thành viên	1,256,666	4.59%
	NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH	Thành viên	26	0.00%
	HUỲNH TIẾN VIỆT	Thành viên	46,613	0.17%
	LÊ TRẦN ANH TUẤN	Thành viên	47,920	0.18%
	LÊ PHỤNG HÀO	Thành viên	14,282	0.05%
	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	Thành viên	0	0.00%
BAN GIÁM ĐỐC	TRẦN THANH LONG	Phó GĐ Thương mại	10,026	0.04%
	NGUYỄN ĐỨC HUY	GĐ Sản xuất	0	0.00%
	TRẦN NGỌC DŨNG	Kế toán trưởng	0	0.00%
TIỂU BAN KIỂM TOÁN	LÊ PHỤNG HÀO	Trưởng ban	14,282	0.05%
	VEERAPONG SAWATYANON	Thành viên	1,066,666	3.90%

SẢN PHẨM

NHÓM SẢN PHẨM NGƯ NGHIỆP

Thương hiệu Con Gà với các sản phẩm đa dạng gồm các loại chỉ sợi, dây keo, dây thừng 3 tao, 4 tao, 8 tao dùng để đan lưới và vá lưới đánh cá, làm dây giềng lưới đánh cá, lưới nuôi trồng, làm lồng nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

Các loại dây này được sử dụng làm giềng lưới (lưới rê, lưới cào, v.v...) và neo tàu.

Kích thước dây từ 5mm đến 80mm.

Đặc biệt, dây có chì 4 tao, 8 tao giúp lưới chìm nhanh hơn, hỗ trợ quá trình đánh bắt và neo tàu.

Kích thước dây đa dạng từ 10mm đến 55mm, số lượng dây chì từ 4 đến 18 sợi tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh thương hiệu Con Gà quen thuộc, công ty còn cải tiến để cho ra dòng sản phẩm Hải Mã với thiết kế dây mềm hơn để sử dụng trong lĩnh vực đánh bắt và khai thác nuôi trồng thủy hải sản và các ngành nghề đòi hỏi sự mềm mại, thao tác dễ dàng nhưng vẫn duy trì độ chịu lực và độ bền thời tiết cao.

Để phục vụ nhu cầu cụ thể phát sinh trong các chuyến đánh bắt, công ty linh động cải tiến và chỉnh sửa sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng như chầu đầu dây, cải tiến công thức để tạo ra các loại dây không bị hà bám, nâng cao tuổi thọ dây thừng. Khách hàng cũng có thể mua dây tao rời chưa xoắn để sử dụng linh hoạt và tiện lợi hơn.

Dây hải mã

Dây Con gà

Dây có chì

Dây có chì 4 tao, 8 tao

Dây chầu đầu

Dây chống hà

Dây tao

NHÓM SẢN PHẨM HẬU CẦN

Theo đuổi tầm nhìn và khát vọng trở thành nhà cung cấp hậu cần nghề cá hàng đầu tại Việt Nam, Châu Á và hướng đến tầm quốc tế, Công ty đã không ngừng tìm tòi các sản phẩm phù hợp và trở thành nhà phân phối độc quyền của nhiều thương hiệu uy tín nước ngoài, mang những sản phẩm tốt nhất đến tay người ngư dân Việt Nam. Các sản phẩm tiêu biểu hiện tại Công ty đang phân phối gồm có lưới đánh cá, đèn thu hút cá, bơm chìm, khay cá, tụ kích, dầu nhớt chuyên dụng, tạ gang buộc vào lưới giúp chìm nhanh hơn, v.v...

NHÓM SẢN PHẨM ĐẶC DỤNG

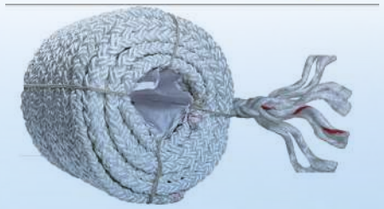

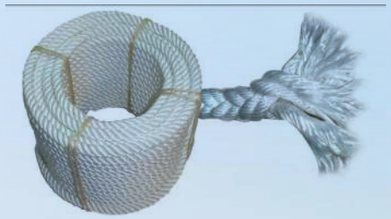

Ngoài lĩnh vực Ngư nghiệp, sản phẩm của công ty cũng nhận được sự quan tâm và chú ý từ khách hàng ở các lĩnh vực khác. Với nhu cầu cao từ các thị trường đặc dụng, công ty đã nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm phục vụ cho lĩnh vực khách ngoài Ngư nghiệp bao gồm một số mảng tiêu biểu như hàng hải, an toàn, khai thác mỏ, v.v... Các sản phẩm dùng trong phân khúc này có đặc trưng là sử dụng nhiều nguyên liệu Polyester, giúp dây mềm và dai hơn, đáp ứng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

NHÓM SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

Ngoài ra, SBVN luôn tìm tòi nghiên cứu để đưa ra các sản phẩm hỗ trợ người nông dân trong cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 như phát triển sản phẩm dây cuộn rơm, dây cột kiện rơm giúp người nông dân tận dụng những phế phẩm tưởng chừng bỏ đi trong một thời gian dài thành một nguồn lợi lớn sau khi thu hoạch.

Dây cột rơm

Trong xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng những trang trại lớn, SBVN còn giúp những nhóm cây thân mềm như chuối và các loại tương tự chống chọi với gió lốc bằng dây chằng chống đổ chuối (hay các loại cây khác).

Sản phẩm dây cột chuối cũng có thể thiết kế đa dạng tùy yêu cầu khách hàng như dây cột chuối màu xám, nhiều màu và cường lực.

Dây cột chuối

Hòa chung vào xu hướng phát triển sản phẩm nông nghiệp xanh – sạch theo các tiêu chuẩn mới, công ty còn mang đến các sản phẩm như dây nhà kính, dây giàn leo để phục vụ cho các loại hoa, cây có thân mảnh mai như cà chua, ớt, v.v...

Dây nhà kính, dây giàn leo, cột rơm...

Đặc biệt trong năm 2020, với định hướng tiếp tục mở rộng thị trường sang nhiều phân khúc và khu vực hơn, Công ty đã thành công trong việc cải tạo cấu trúc, cho ra đời sản phẩm dây Con Gà Vàng với độ cứng cao hơn nhiều so với các dòng sản phẩm hiện có trong danh mục sản phẩm của Công ty, hướng đến phục vụ các ngành đòi hỏi độ bền chắc của dây cao hơn như khai thác mỏ và đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản công nghệ cao.

Dây gà vàng

NHẬN DIỆN SẢN PHẨM

Để đảm bảo hàng thật chất lượng thật đến tay người tiêu dùng, Công ty có những chính sách cụ thể và rõ ràng để giúp người tiêu dùng lựa chọn đúng sản phẩm, tránh tình trạng sử dụng nhầm hàng giả hàng nhái kém chất lượng.

Thông tin trên tem nhãn của Công ty được công bố rộng rãi trên các kênh liên lạc với khách hàng, giúp khách hàng nhận diện tem của Công ty. Ngoài ra, tem điện tử cũng có chứa các thông tin đầy đủ về sản phẩm và nhà sản xuất. Ngoài ra, điểm đặc trưng của dây thừng đến từ các nhà máy Siam Brothers VN là dây lõi màu đỏ bên trong lõi mỗi sợi dây.

Tem hải Mã

Tem Gà Vàng

Tem Con Gà

Dây lõi

THỊ TRƯỜNG

Sản phẩm của SBVN hiện tại đã hiện diện ở toàn bộ các tỉnh duyên hải. Đồng thời, với thị trường mới, sản phẩm của Công ty hiện đang mở rộng sang nhiều tỉnh thành khác chuyên về nông nghiệp, nuôi trồng, v.v..

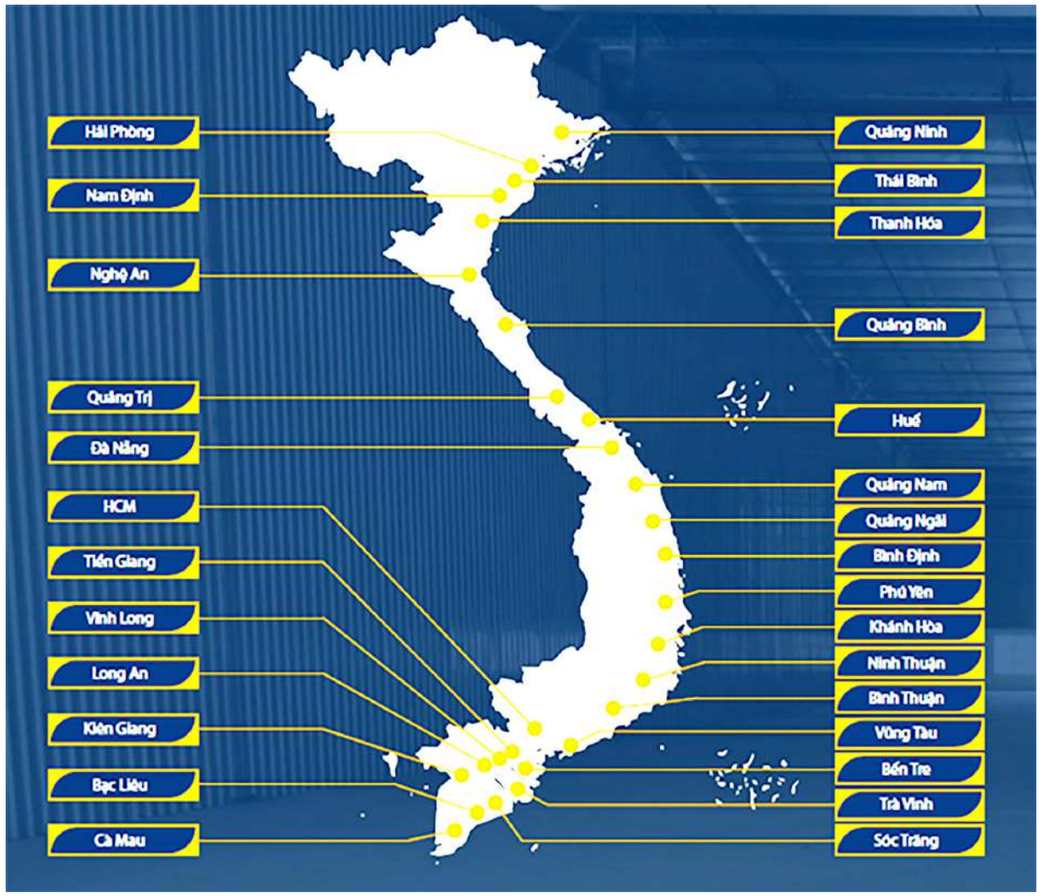

Hệ thống phân phối trải rộng khắp các lục địa trên toàn thế giới: Sri Lanka, Madagasca, Na Uy, Ireland, Mỹ, Hà Lan, Nicaragua, Sudan, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Singapore, Indonesia, Úc, Nhật Bản, New Zealand...

VƯỢT SÓNG LỚN

CƠ CẤU DOANH THU

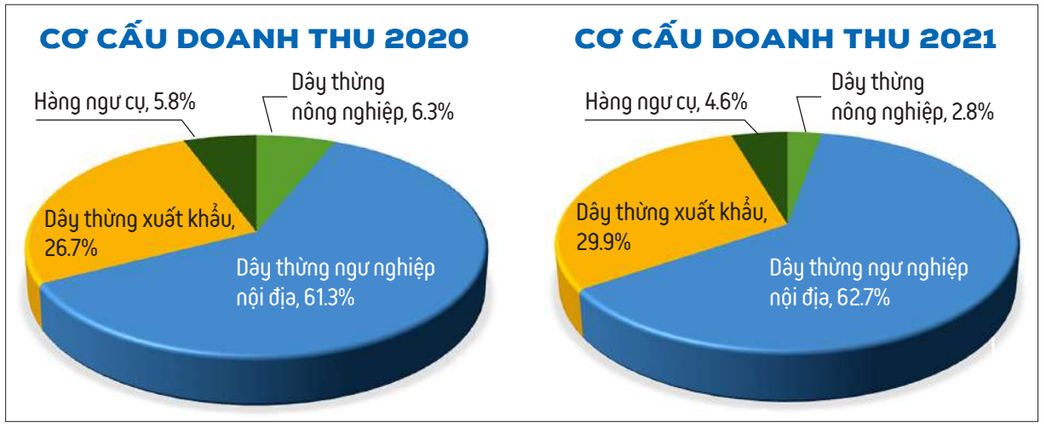

Dây thừng vẫn là sản phẩm chủ lực trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2021, chiếm tổng tỷ trọng 92.6%, tuy nhiên cơ cấu có sự chuyển dịch về phía mảng dây thừng xuất khẩu do tình hình dịch Covid 19 phức tạp ở Việt Nam trong năm qua. Việc đẩy mạnh xuất khẩu đã giúp kế hoạch kinh doanh của Công ty không giảm quá sâu so với kế hoạch đề ra, đồng thời mang lại cho Công ty nhiều thị trường mới, cơ hội mới, giúp giảm thiểu rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào thị trường nội địa như các năm vừa qua. Đại dịch Covid 19 diễn ra trong suốt 2 năm 2020 - 2021 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng cũng khẳng định sự lựa chọn về chiến lược kinh doanh của Ban lãnh đạo Công ty là hoàn toàn chính xác.

Bên cạnh sự gia tăng về sản lượng xuất khẩu, mảng dây thừng nông nghiệp cũng tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty, chiếm tỷ trọng 2.8% trong cơ cấu doanh thu. Sản phẩm dây nông nghiệp của Công ty là sự lựa chọn hàng đầu cho các Công ty Nông Nghiệp sạch có quy mô lớn tại Việt Nam do chất lượng đã được kiểm chứng trong 4 năm phát triển vừa qua. Tuy nhiên do ảnh hưởng của việc phong tỏa các tỉnh thành phía Nam trong 3 tháng 2021 đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến tỷ trọng dây nông nghiệp giảm từ 6.3% năm 2020 xuống còn 2.8% trong năm 2021.

Với mong muốn đem lại nhiều sản phẩm phục vụ ngư nghiệp có chất lượng cao cho bà con ngư dân, Công ty đã phát triển thị trường sản phẩm ngư cụ bên cạnh thị trường dây thừng truyền thống của Công ty. Không dễ dàng để ngư dân chấp nhận một sản phẩm mới, đặc biệt sản phẩm này phải đồng hành với ngư dân trong suốt thời gian dài lênh đênh trên biển, vì vậy, ngư dân luôn có sự lựa chọn khắt khe và hạn chế thay đổi sản phẩm họ đã tin dùng. Tuy nhiên, Công ty bằng kinh nghiệm trong hơn 20 năm gắn bó với ngành ngư nghiệp và chính sách phân phối, đã chứng minh chất lượng sản phẩm và từng bước mở rộng danh mục ngư cụ cung cấp cho ngư dân. Sản phẩm dầu nhớt Seatech của tập đoàn PTT được phân phối độc quyền bởi Siam Brothers VN sau 2 năm đã đạt được thành công đáng kể, từ mức doanh thu 2.3 tỷ đồng năm 2019, đã tăng lên hơn 10 tỷ đồng năm 2020 và đạt mức 10.4 tỷ năm 2021.

Mảng dây thừng phục vụ nông nghiệp và dây thừng xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2020, đạt mức 6% và 26.9% trong cơ cấu doanh thu. Việc các sản phẩm ngoài lĩnh vực truyền thống phát triển nhanh đã giảm thiểu rủi ro cho Công ty, đặc biệt trong khi dịch bệnh Covid 19 bùng phát năm 2020 và thẻ vàng IUU chưa được gỡ bỏ. Sự sụt giảm doanh thu trong năm 2018 là bài học lớn cho Ban lãnh đạo công ty, là cú hích để Ban lãnh đạo

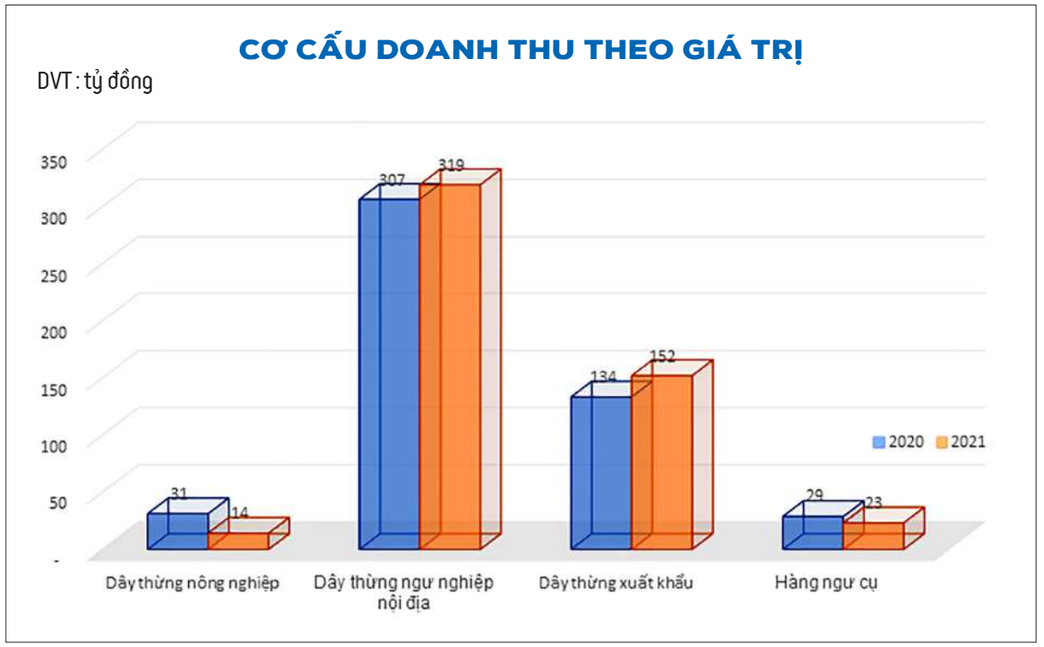

cùng toàn thể nhân viên thể hiện quyết tâm đi thật nhanh, sử dụng toàn bộ nguồn lực hiện có để thực hiện các kế hoạch đa dạng hóa danh mục sản phẩm và ngành nghề, khẳng định sự đồng hành và cam kết của công ty trong từng sản phẩm đưa ra thị trường, vun đắp niềm tin của khách hàng vào sự lựa chọn sản phẩm của công ty. Niềm tin của khách hàng trong thời gian qua đã góp phần tạo nên thành công ấn tượng của Công ty trong năm 2020, một năm được nhận định quá khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

DANH HIỆU & GIẢI THƯỞNG

Cùng với sự phát triển của ngành ngư nghiệp Việt Nam, Công ty Siam Brothers đã mang về cho mình những thành tựu đáng tự hào:

NĂM 2014, nằm trong Top 500 công ty tăng trưởng nhanh nhất tại Việt Nam, Top 50 Nhà Cung cấp Chất lượng Vàng, dịch vụ vàng.

NĂM 2015, đạt danh hiệu "Thương Hiệu Việt Nam Tin Dùng".

NĂM 2018, nhận bằng khen của Liên đoàn Lao động Quận 12, đạt Chứng nhận Thương hiệu mạnh ASEAN và Sản phẩm dịch vụ chất lượng cao ASEAN.

NĂM 2020, Công ty vinh dự được Chứng nhận Doanh nhân trí thức tiêu biểu - Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo - Thương hiệu nổi tiếng năm 2020.

Để đạt được những thành tựu nói trên, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình chất lượng trong sản xuất ISO 9001: 2015 và ISO 14001:2015 về hệ thống quản lý môi trường, hướng đến quy trình quản lý chất lượng toàn diện TQM: Total Quality Management - Quản lý chất lượng toàn diện và quy trình cải tiến sản xuất toàn diện TPM: Total Productive Maintenance - Duy trì năng suất toàn diện từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm, luôn cam kết mang đến những sản phẩm chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn sản phẩm khắt khe của các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Ngoài khía cạnh sản phẩm, môi trường, dây chuyền sản xuất và năng lực chế tạo cũng đã được Công ty khẳng định qua việc tái đánh giá định kỳ và giữ vững Giấy chứng nhận VR được cấp bởi Cục Đăng kiểm Việt nam để đảm bảo năng lực cơ sở chế tạo và quy trình chế tạo của Công ty. Với Giấy chứng nhận VR, các sản phẩm của SBVN có thể dễ dàng được cung cấp cho các ngành đặc dụng, nơi có yêu cầu chặt chẽ đối với năng lực sản xuất của nhà cung cấp như ngành điện, an toàn hàng hải, v.v...

Kể từ tháng 3/2018, với mong muốn duy trì tính minh bạch và nâng cao uy tín cũng như tạo tiền đề vững chắc cho việc vươn tầm quốc tế, Công ty đã đăng ký trở thành thành viên của tổ chức SMETA-SEDEX, cung cấp bộ thông tin của Công ty liên quan đến bốn lĩnh vực chính:

- Tiêu chuẩn Lao động
- Sức khỏe và an toàn
- Môi trường
- Đạo đức kinh doanh.

Bureau Veritas Certification

SIAM BROTHERS VIETNAM JSC

ANNA BUILDING, NO. 10, QUANG TRUNG SOFTWARE CITY, TAN CHANH HIEP WARD, DISTRICT 12, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

This is a multi-site certificate, additional site(s) are listed on the next page(s)

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

ISO 9001:2015

Scope of certification

MANUFACTURE AND SUPPLY OF SYNTHETIC PLASTIC YARNS, TWINES, ROPES & STRANDS FOR FISHING AND MARITIME TRANSPORTATION

Original cycle start date:	24-03-2015
Expiry date of previous cycle:	23-03-2021
Certification / Recertification Audit date:	17-03-2021
Certification / Recertification cycle start date:	02-04-2021
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on:	23-03-2024

Certificate No.: VN007939 Version: 1 Issue Date: 02-04-2021

LƯU THỊ MAI HƯƠNG

Certification Body Address: 5th Floor, 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building, 364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope and validity of this certificate, and the applicability of the management system requirements, please call: +84 28 3812 2040

Certificate of Registration

nqa

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý Môi trường của

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Văn phòng: Tòa nhà Anna, Số 10, Khu phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhà máy 01 : 87/1 Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhà máy 02 : Lô A201-202 C, Khu công nghiệp Thái Hoà, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

Nhà máy 03 : Lô E, Đường số 7, Khu công nghiệp Thái Hoà, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

cho lĩnh vực

Sản xuất chỉ, sợi và dây thừng bằng nhựa

đã được đánh giá và chứng nhận bởi NQA phù hợp với các yêu cầu của

BS EN ISO 14001 : 2015

Chứng nhận này có hiệu lực khi công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn trên và tuân thủ sự giám sát định kỳ của NQA.
Trong trường hợp có sự không nhất quán, chứng chỉ tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng

NQA Việt Nam xác nhận bản dịch Số chứng chỉ: 67862
Ngày cấp: 29.01.2019
Hiệu lực chứng chỉ: 29.01.2022

Giám đốc điều hành

Giám đốc NQA Việt Nam

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 015

IAF

CWA 1/3

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH CHẾ TẠO
CERTIFICATE OF WORKS APPROVAL

Số: 00151/20CN.WA
No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:
CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
SIAM BROTHERS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Anna building, Quang Trung software park, Tan Chanh Hiep Ward, Dist.12, HoChiMinh City
Address:

Đã được đánh giá và công nhận để sản xuất (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").
Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with the QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for Inspection of Sea-going Ship's Products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm được công nhận/*Product Approved:*
Cáp sợi/Fibre Ropes:

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày: 16/12/2025
This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ: 16/06/2023
Periodical assessment date:

Cấp tại: Hà Nội Ngày: 16/12/2020
Issued at *Date*

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Vũ Hải

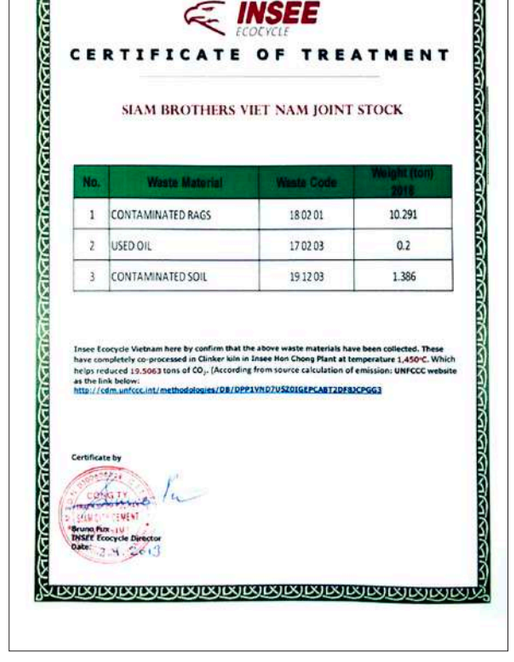
INSEE ECOCYCLE

CERTIFICATE OF TREATMENT

SIAM BROTHERS VIET NAM JOINT STOCK

No.	Waste Material	Waste Code	Weight (ton) 2019
1	CONTAMINATED RAGS	18 02 01	10.291
2	USED OIL	17 02 03	0.2
3	CONTAMINATED SOIL	19 12 03	1.386

Insee Ecocycle Vietnam here by confirm that the above waste materials have been collected. These have completely co-processed in Clinker kiln in Insee Hon Chong Plant at temperature 1,450°C. Which helps reduced 19.5063 tons of CO_2. (According from source calculation of emission: UNFCCC website as the link below:
http://cdm.unfccc.int/methodologies/DB/DPP1VND7USZ0IGEPCABT2DFB3CPGG3

Certificate by

*Bruno Pain
INSEE Ecocycle Director
Date: 2013*

Điều này hỗ trợ cho các đơn hàng xuất khẩu được dễ dàng hơn bởi Sedex thúc đẩy việc chia sẻ thông tin của các thành viên để giảm bớt gánh nặng thủ tục đối với các nhà cung cấp khi giao dịch với nhiều nhà bán lẻ / khách hàng đòi hỏi phải đánh giá dữ liệu trách nhiệm xã hội, cho phép chia sẻ các thực hành tốt tại nơi đánh giá. Các thành viên của Sedex bao gồm các thương hiệu toàn cầu hàng đầu và hàng ngàn nhà cung cấp đã đăng ký ở hơn 150 quốc gia. Các cơ sở thành viên đang phát triển đáng kể mỗi tháng và số lượng sự quan tâm của khách hàng đối với Sedex ngày càng tăng.

Ngoài ra, Công ty cũng đang xem xét và cải thiện hệ thống hoạt động sản xuất theo các tiêu chí của SMETA với định hướng chứng nhận đạt tiêu chuẩn SMETA – SEDEX trong thời gian sắp tới.

Riêng về mặt môi trường, do các nhà máy được đặt tại khu công nghiệp nơi ô nhiễm không khí, nguồn nước và đất xung quanh luôn ở mức cần kiểm soát, đồng thời một nhà máy vẫn đang nằm trong khu dân cư, nên yếu tố môi trường đặc biệt được chú ý cao hơn. Do vậy, từ năm 2019, để đảm bảo sự yên tâm cho nhà đầu tư và cộng đồng, SBVN đã nỗ lực để có được và duy trì Giấy chứng nhận Zero Landfill – một mô hình hoạch định, tổ chức và quản lý nhiều hoạt động có liên quan đến việc tái sử dụng/ tái chế một phần hoặc toàn bộ các sản phẩm đầu ra/nguyên vật liệu đầu vào sao cho lượng chất thải ra "bãi rác" là nhỏ nhất.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

CHỈ TIÊU	DVT	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tỷ đồng							
Doanh thu		462	503	525	470	466	510	522
Doanh thu thuần		461	503	524	469	465	506	510
Lợi nhuận gộp		156	211	221	173	152	200	177
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		87	122	129	62	67	86	45
Lợi nhuận trước thuế		85	124	129	62	67	83	63
Lợi nhuận sau thuế		82	107	113	52	57	67	51
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tỷ đồng							560
Tài sản ngắn hạn		285	469	401	428	422	501	351
Tài sản dài hạn		164	148	211	263	291	385	911
Tổng tài sản		450	617	612	692	713	887	375
Nợ phải trả		229	194	152	225	222	367	273.6
Vốn điều lệ		163.4	205.4	273.6	273.6	273.6	273.6	535
Vốn chủ sở hữu		221	423	458	467	491	519	
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CUỐI KỲ	Cổ phiếu	16.340.000	16.340.000	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	VND	5047	5754	5199	1819	2050	2342	1811

Tổng tài sản của SBV cuối năm 2021 là 911 tỷ đồng tăng 2.7% so với năm trước. Tài sản ngắn hạn cuối năm 2021 tăng 11% so với 2020 do hàng tồn kho tăng 35%, nguyên nhân chính là do giá nguyên liệu nhựa tăng so với cùng kỳ, đồng thời Ban Lãnh Đạo nhận định giá nhựa có xu hướng tăng trong năm 2022 nên đã tiến hành mua sản lượng lớn nguyên liệu tồn kho. Tài sản dài hạn giảm nhẹ 8.8% so với năm 2020 là do Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư đóng góp 17.6 tỷ vào thu nhập khác trong báo cáo tài chính 2021 .

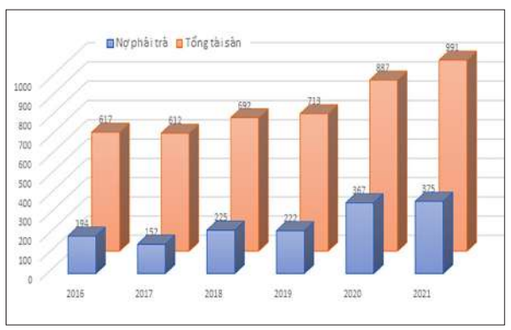

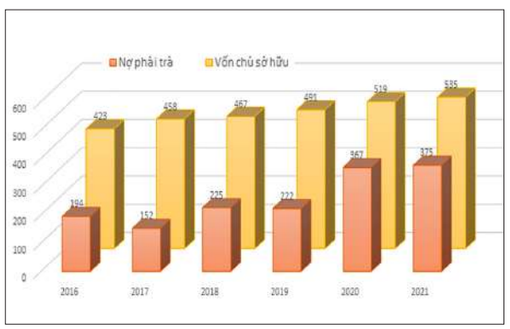

Tổng nợ phải trả cuối năm 2021 của SBV là 375 tỷ đồng, tăng nhẹ 8 tỷ so với 2020, chủ yếu là do phần phải trả cho người bán tăng thêm, các khoản vay ngắn và dài hạn không có nhiều biến động vì công ty không mở rộng các dự án đầu tư tài sản cố định trong năm 2021

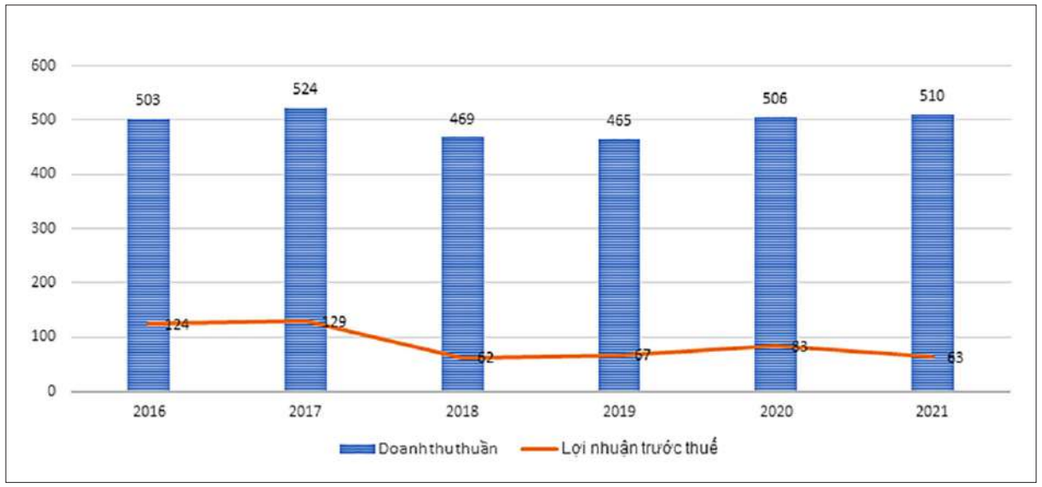

Năm 2021 Công ty vẫn ghi nhận sự tăng trưởng dương trong doanh thu bán hàng, tăng nhẹ 0.79% nhưng không duy trì được đà tăng đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Các biện pháp giãn cách chống dịch trong suốt 4 tháng đã làm cho nền kinh tế gần như tê liệt, tình trạng phong tỏa giữa các địa phương đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tiêu thụ hàng hóa, đồng thời việc duy trì sản xuất 3 tại chỗ đã làm chi phí sản xuất tăng cao đột ngột so với năm 2020. Một giai đoạn thật sự khó khăn và đầy thử thách cho Ban Lãnh Đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, duy trì sản xuất an toàn trong tình hình diễn biến dịch vô cùng phức tạp, chấp nhận hy sinh một phần lợi nhuận để đảm bảo tiến độ giao hàng đối với các hợp đồng đã ký kết với khách hàng. Ngoài chi phí tăng thêm do đại dịch Covid 19, giá hạt nhựa tăng cao so năm trước cũng làm giá thành sản phẩm tăng cao, làm giảm lợi nhuận trước thuế 2021 của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Việt Nam có 28 tỉnh/thành ven biển hoạt động nghề khai thác hải sản và vùng biển có trên 1 triệu km^2 với nguồn lợi hải sản đa dạng từ loài cá cận nhiệt đới đến cận ôn đới. Số lượng tàu cá của Việt Nam nhiều, đứng thứ 2 thế giới sau Trung Quốc. Chính sách của Việt Nam là hướng biển, xây dựng Việt Nam một nước giàu mạnh từ biển. Trong đó, chiến lược phát triển khai thác hải sản, sản phẩm thủy sản vẫn được xem là mũi nhọn của giai đoạn tới.

Định hướng phát triển ngành: Luật Thủy sản 2017 và Nghị định 26/2019/NĐ-CP về cụ thể hóa luật thủy sản 2017 đã định hình phát triển ngành thủy sản theo nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó từng bước hiện đại hóa đội tàu, giảm số lượng và tăng chất lượng hoạt động.

Khai thác hải sản được nhà nước rất quan tâm, trong nhiều năm qua Việt Nam đầu tư nhiều chính sách khuyến khích tàu cá phát triển quy mô lớn, tăng kích thước tàu thay cho tàu vỏ gỗ kích thước nhỏ. Đề án khai thác viễn dương cho phép tàu cá Việt Nam đi khai thác các vùng biển xa bờ, biển quốc tế và vùng biển hợp tác với các nước trên thế giới. Theo đề án này, từ năm 2021 chính phủ Việt Nam tiếp tục tạo nhiều cơ hội để ngư dân đưa tàu đi khai thác ở những vùng biển mà trước đây họ chưa có đủ năng lực về tài chính, kỹ thuật để tổ chức khai thác. Đây là cơ hội để Công ty đầu tư nhiều hơn nữa vào chuỗi sản phẩm cung cấp ra thị trường phục vụ nhu cầu cao về công nghệ dây, lưới, trang thiết bị phục vụ khai thác biển sâu, biển quốc tế và viễn dương. Đội tàu khai thác hải sản với số lượng lớn ở Việt Nam khi vươn ra khơi và viễn dương sẽ đòi hỏi nhu cầu thay đổi toàn bộ thói quen tiêu dùng truyền thống sang tính toán trang bị dựa trên kỹ thuật cao thì khai thác biển mở mới đạt hiệu quả.

Chính phủ Việt Nam đã ban hành chính sách tạm dừng đóng mới tàu lưới kéo và xây dựng kế hoạch chuyển đổi nghề lưới kéo sang hoạt động nghề khác, tiến tới cấm hoạt động nghề lưới kéo theo mùa vụ và vùng biển. Hiện tại, sản phẩm dây thừng PP và lưới PE của Công ty đang được tiêu thụ nhiều cho đối tượng lưới kéo ở Việt Nam. Thị trường lưới kéo tiêu thụ một lượng lớn dây, lưới của Công ty Siam Brothers như đã phân tích trên. Trong giai đoạn tới việc chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, cắt giảm hoạt động nghề lưới kéo và thay đổi cơ chế hoạt động của nghề này sẽ vừa thách thức vừa là cơ hội để Công ty xây dựng chiến lược phù hợp với chuỗi sản phẩm cung cấp ra thị trường phục vụ cho nhu cầu của các nghề theo cơ cấu mới.

Chính sách hỗ trợ ngư dân của chính phủ: Chính phủ cho phép đóng tàu đánh cá công suất lớn theo các chương trình hỗ trợ như Nghị định số 26/2017/NĐ-CP và Nghị định số 17/2019/NĐ-CP thay thế Nghị định số 26/2017/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá vỏ thép, vỏ composite công suất máy từ 800 cv trở lên. Từ đó, Việt Nam hình thành nên nhiều tàu công suất lớn làm nghề lưới rê, lưới vây, mành chụp hoạt động ở các vùng biển xa bờ. Đối với những nghề tàu công suất lớn, chiều dài tàu lớn cần đầu tư về ngư cụ quy mô lớn, thay đổi kết cấu ngư cụ và trang thiết bị hỗ trợ khai thác. Đây là cơ hội để Công ty nắm bắt, tiếp cận nhu cầu mới của ngư dân.

Chính sách hỗ trợ dầu theo Nghị đinh số 48/2017/NĐ-CP. Theo đó, nhờ có chính sách này nên ngư dân tăng cường bám biển nhiều hơn và tác động mạnh đến tăng chi tiêu mua sắm ngư cụ, đầu tư trang thiết bị để bám biển dài ngày. Các tỉnh khu vực miền Trung, miền Nam được hưởng chính sách này

TỔNG QUAN CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG DÂY THỪNG TRUYỀN THỐNG

Theo báo cáo khảo sát của Công ty, tính đến tháng 3/2020 cả nước có khoảng 94.557 chiếc. Trong đó, nhóm tàu có chiều dài dưới 15 m là 64.083 chiếc, chiếm 67,8% tổng số tàu cá cả nước và nhóm tàu từ 15 m trở lên, chiếm 32,2%.

Kết quả điều tra cho thấy, tàu cá nước ta hoạt động khai thác quanh năm, dao động từ 8 - 11 tháng/năm

Qua dữ liệu trên nhận thấy, đội tàu khai thác hải sản xa bờ (≥15m) và đội tàu khai thác gần bờ (<15m) có thời gian hoạt động trung bình khoảng 10 – 11 tháng/năm. Trung bình mỗi tháng tàu hoạt động khoảng 15 – 20 ngày.

Vốn đầu tư của nghề khai thác hải sản được tính là các giá trị của vỏ tàu, máy tàu (máy chính và máy phụ), ngư cụ khai thác, trang thiết bị hàng hải, hệ thống máy khai thác, nguồn sáng và các dụng cụ, thiết bị bảo quản trên tàu cá. Kết quả điều tra và ước tính cho thấy vốn đầu tư nghề khai thác của từng nghề, từng kích thước và phong tục tập quán từng khu vực mà giá trị đầu tư có sự khác nhau

Ngoài chi phí đầu tư ban đầu cho nghề khai thác hải sản, hàng năm các tàu cá còn phải chuẩn bị một khoản kinh phí không nhỏ để duy tu, sửa chữa các hạng mục cho nghề khai thác hoạt động sản xuất trên biển, bao gồm các chi phí sửa bảo dưỡng máy, bổ sung ngư cụ, làm vỏ tàu,…. chi phí bổ sung hàng năm cho nghề khai thác hải sản nước ta có xu hướng tăng dần theo kích thước tàu, chi phí bổ sung cao tập trung ở các nghề lưới vây, lưới rê, lưới kéo và nghề chụp.

Theo kết quả khảo sát, trong nghề khai thác hải sản các loại dây bắt gặp là dây vật liệu Polypropylene (PP), Polyamid (PA) multi, PA mono, Polyethylene (PE) và cáp thép. Dây vật liệu PP có tỷ lệ sử dụng cao nhất với 82,3%.

SỐ THÁNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CỦA TÀU CÁ CHIA THEO KHU VỰC, THEO NGHỀ VÀ NHÓM CHIỀU DÀI

Đơn vị tính: tháng

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM		CẢ NƯỚC	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Câu	11	10	8	11	10	11	10	11
Chụp	-	10	-	9	-	10	-	10
Lồng bẫy	11	11	-	11	10	10	11	10
Lưới kéo	11	11	9	10	9	10	10	11
Lưới rê	11	11	11	10	10	10	11	11
Lưới vây	-	11	-	9	-	10	-	10

(Ghi chú: "-" Không có dữ liệu)

CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỐ ĐỊNH CỦA TÀU CÁ CHIA THEO KHU VỰC

Đơn vị tính: triệu đồng/tàu

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM		CẢ NƯỚC	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Lồng bẫy	263,4	532,5	-	763,5	281,1	699,0	272,3	665,0
Câu	152,0	612,1	330,3	563,1	220,3	286,0	234,2	487,1
Chụp	-	1.993,0	-	1.467,1	-	1.353,5	-	1.353,5
Lưới kéo	336,4	824,1	355,8	763,0	167,0	1.260,9	286,4	949,3
Lưới rê	279,7	1.290,6	528,1	1.713,5	264,2	1.407,7	357,3	1.470,6
Lưới vây	-	2.850,7	-	1.973,5	-	2.059,7	-	2.294,6

(Ghi chú: "-" Không có dữ liệu)

TỶ LỆ BẮT GẶP LOẠI VẬT LIỆU DÂY TRANG BỊ TRÊN TÀU CÁ

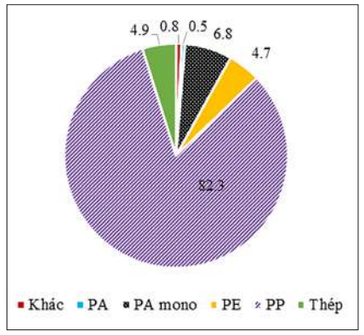

Theo định hướng phát triển nghề khai thác hải sản tại Việt Nam, việc đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ, viễn dương trên cơ sở xây dựng đội tàu hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, gắn khai thác với dịch vụ hậu cần trên biển đảo là ưu tiên hàng đầu, đồng thời với việc chuyển đổi một số nghề khai thác ven bờ và nghề khai thác xa bờ có tính xâm hại tới nguồn lợi thủy sản sang các nghề dịch vụ khác. Khi nghề cá Việt Nam chuyển sang khai thác có trách nhiệm, vươn ra vùng khơi thì cần đến sản phẩm dây, lưới, trang thiết bị chất lượng, đảm bảo độ tin cậy và hiệu quả hoạt động ở những vùng biển sâu, biển hợp tác. Trong khi đó các dòng sản phẩm của Siam Brothers đang có đều là sản phẩm có chất lượng, đây là điều cốt lõi để tiếp cận khách hàng yêu cầu ngày càng cao.

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG NGƯ LƯỚI CỤ

Tình hình sử dụng lưới trên tàu cá: Lưới dùng trong nghề khai thác hải sản chủ yếu là lưới vật liệu PA và lưới vật liệu PE. Trong đó, lưới PE thường được sử dụng cho nghề lưới kéo, lưới rê, chụp và lưới vây, còn lưới PA thường sử dụng cho lưới vây và lưới rê thu ngừ. Lưới PA mono thường dùng cho nghề câu, lưới rê cước.

Tỷ lệ các loại vật liệu lưới bắt gặp:

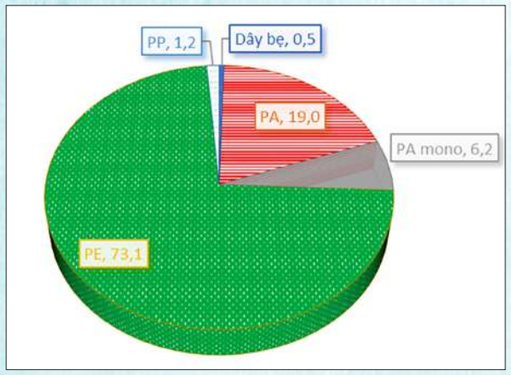

Theo thống kê từ Công ty, Tổng khối lượng lưới PE trang bị ban đầu dùng cho lưới kéo, lưới vây, lưới rê và chụp là 12.629,3 tấn. Trong đó, nhóm tàu từ 15 m trở lên, lưới rê trang bị lưới PE nhiều nhất với hơn 88% (10.923,5 tấn), chủ yếu là khu vực miền Nam, tiếp theo đó là lưới kéo với 6% (745,3 tấn), còn lại là lưới vây và lưới chụp. Nhóm tàu dưới 15 m chỉ có lưới kéo trang bị lưới PE với khối lượng 238,1 tấn.

Hàng năm, lưới PE được tiêu thụ cho nghề cá khoảng 2.869,3 tấn/năm. Trong đó, nhóm tàu dưới 15 m sử dụng khoảng 305 tấn/năm và nhóm trên 15 m sử dụng hơn 2.560,8 tấn/năm. Nghề lưới rê sử dụng lưới PE nhiều nhất với 1.333,7 tấn/năm, chiếm trên 90%. Lưới PA multi tiêu thụ hàng năm khoảng 1.893 tấn/năm. Trong đó, nhóm tàu trên 15 m sử dụng nhiều nhất với hơn 1.530 tấn/năm. Nghề lưới vây tiêu thụ hàng năm cho bổ sung lưới vào khoảng gần 792 tấn/năm, nghề lưới rê sử dụng nhiều hơn 2 lần.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BÓNG ĐÈN

Số lượng bóng đèn thắp sáng tập trung cá tại 03 miền, theo kích thước tàu và theo nghề có sự khác nhau, được thể hiện dưới Bảng bên dưới.

Trang bị bóng đèn tập trung cá trên tàu khai thác hải sản chia theo khu vực:

Đơn vị tính: bóng đèn/tàu

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Câu	9	28	10	14	12	15
Chụp	-	145	-	59	-	87
Lưới vây	-	174	-	29	-	23

(Ghi chú: "-" không có dữ liệu)

Theo khảo sát, tàu cá ở miền Nam sử dụng bóng đèn Halogen nhiều nhất; tàu cá miền Trung sử dụng bóng Metan Halide nhiều nhất (chiếm 40,9%), tiếp đến miền Nam và thấp nhất miền Bắc; đèn LED sử dụng nhiều ở các tàu cá khu vực miền Nam và miền Trung; nhóm đèn khác trang bị tại 03 vùng thấp, ở dưới ngưỡng 20%.

Nhu cầu trang bị bóng đèn trên tàu cá ở các khu vực khá cao, mục đích thay thế các loại bóng đèn thường dùng của người dân là muốn loại sáng hơn và tiết kiệm được nhiên liệu, tăng năng suất khai thác.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KHAY NHỰA

Số lượng khay trang bị cho nhóm tàu từ 15m trở lên nhiều gấp 3,6 lần so với nhóm tàu dưới 15m. Chủng loại khay 11kg và loại 18 kg được tàu cá trang bị nhiều hơn so với các chủng loại khác. Khối lượng khay bổ sung hàng năm cho 1 tàu hoạt động khai thác trung bình khoảng 130 khay/tàu/năm và không có sự chênh lệch nhiều giữa 02 nhóm kích thước tàu.

Số lượng khay nhựa trên tàu cá chia theo khu vực:

Đơn vị tính: khay/tàu

CHỦNG LOẠI KHAY	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Khay 11	25	419	217	806	141	745
Khay 18	42	793	220	498	0	1.060
Khay 20	0	1.253	0	0	10	0
Khay 30	36	55	0	150	33	40
Khay mực	0	1.239	0	0	0	50
Khay kín nước	3	2	0	500	30	0
Rổ	0	0	138	139	35	41
Thùng	17	16	125	175	4	3

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DẦU NHỚT

Kết quả khảo sát cho thấy, tàu cá dưới 15m sử dụng lượng nhớt thấp hơn tàu cá từ 15m trở lên khoảng 3,5 lần. Loại nhớt sử dụng cho động cơ của tàu cá, quan trọng nhất là chất lượng tốt (độ nhớt cao, máy chạy êm). Quy mô tàu cá hơn 90 nghìn chiếc của cả nước thì lượng nhớt sử dụng hàng năm cho tàu cá là rất lớn. Số lượng nhớt được tiêu thu nhiều nhất ở nghề lưới kéo, nghề chụp và lưới vây; thị trường tập trung chủ yếu ở khu vực miền Trung và miền Nam.

Số lượng nhớt sử dụng trên tàu cá chia theo khu vực:

Đơn vị tính: lít/tàu/năm

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Lồng bẫy	43	228	-	482	153	359
Câu	96	247	166	372	153	211
Chụp	-	572	-	603	-	606
Lưới kéo	196	367	370	728	137	2.247
Lưới rê	48	242	148	491	89	309
Lưới vây	-	411	-	656	-	559

THỊ TRƯỜNG DÂY NÔNG NGHIỆP

THỊ TRƯỜNG DÂY CỘT CHUỐI

Theo phê duyệt quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuối là 1 trong 12 loại cây trồng chủ lực tại vùng Nam Bộ, chiếm 6% tổng diện tích quy hoạch cây ăn quả ở Nam Bộ và chiếm 11% tổng diện tích quy hoạch 12 loại cây ăn trái chủ lực, như vậy tiềm năng phát triển cây chuối sẽ kéo theo nhu cầu sản xuất dây chằng cột dây chuối.

THỊ TRƯỜNG DÂY CỘT RƠM

Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản lượng rơm chiếm khoảng 70% sản lượng lúa => Sản lượng rơm năm 2017 ước tính khoảng gần 30 triệu tấn.

Theo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và Viện Nghiên cứu Lúa gạo quốc tế (IRRI), trung bình hàng năm Việt Nam lãng phí 20 triệu tấn rơm (khoảng 60%) . Tổng sản lượng rơm có thể thu hoạch vào khoảng 33 triệu tấn.

Hiện nay đa số rơm rạ được thu hoạch dùng cho chăn nuôi, trồng nấm & thanh long là chủ yếu. Một số doanh nghiệp đã bắt đầu thu mua rơm để xuất khẩu sang các thị trường khác.

THỊ TRƯỜNG DÂY DÙNG CHO CÂY LEO VÀ NÂNG ĐỠ TRÁI (DÂY NHÀ KÍNH)

Theo khảo sát từ Công ty, tổng diện tích canh tác rau Lâm Đồng khoảng 19,479ha, diện tích gieo trồng năm 2017 đạt 61,307ha; trong đó nhóm rau ăn quả (như cà chua, cà tím, mướp, dưa leo, đậu cove, ớt chuông...) chiếm khoảng 32%, đây cũng là nhóm cây leo có dùng dây nông nghiệp để cây leo dàn hoặc đỡ trái.

TRIỂN VỌNG NỀN KINH TẾ 2022

Đối mặt với COVID-19, trong 2 năm qua cả thế giới nỗ lực đối phó với đại dịch. Bên cạnh những biện pháp phòng dịch, nhiều nước có nền y học hiện đại đã chạy đua với thời gian để nhanh chóng giải mã thành công bộ gene virus corona chủng mới, từ đó đẩy nhanh tốc độ nghiên cứu, sản xuất vắc xin, thuốc đặc trị.

Nhiều loại vắc xin ra đời có hiệu quả phòng ngừa cao như vắc xin của Pfizer/BioNTech (Mỹ-Đức), AstraZeneca/Đại học Oxford (Anh)...

Tính đến sáng 9-3-2022, trên thế giới đã có gần 5 tỉ người (tổng dân số là hơn 7,8 tỉ người) được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin COVID-19, chiếm hơn 64%; hơn 4,43 tỉ người đã được tiêm đủ liều, chiếm gần 56,8%; gần 1,44 tỉ người được tiêm mũi tăng cường, chiếm gần 18,5%.

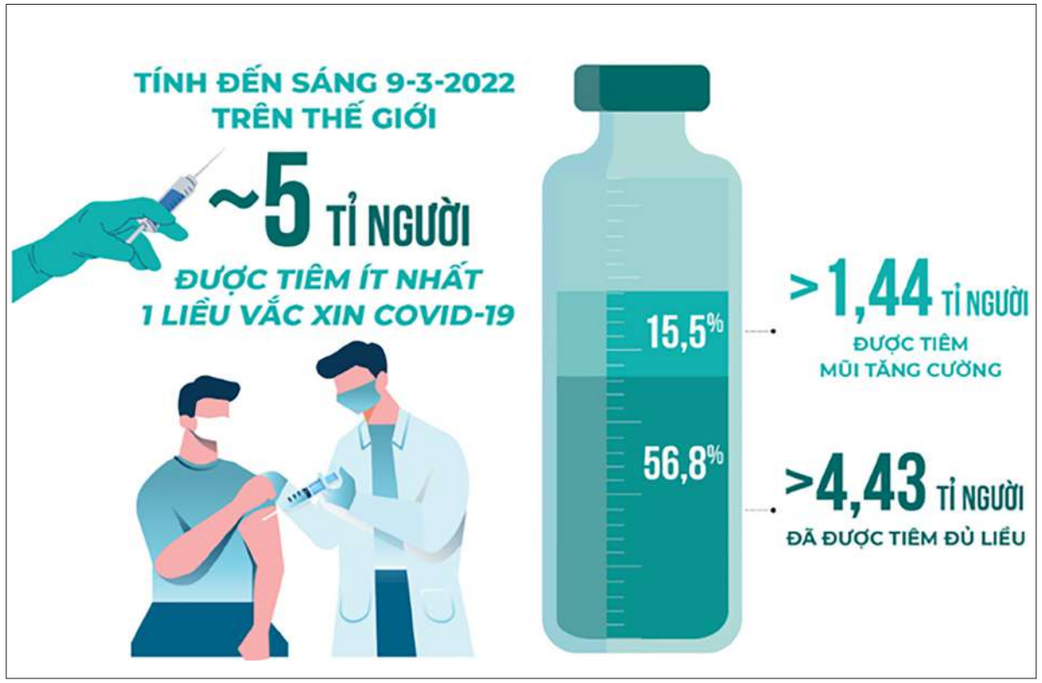

Nguồn: tuoitre.vn

Nỗ lực của y học đã đem lại hy vọng phục hồi nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng trong năm 2022. Theo dự báo công bố tháng 12-2021 của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng 5,6% trong năm 2021. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế Mỹ được cảnh báo sẽ đảo chiều ngay từ quý I-2022 và có khả năng chỉ đạt 3,5% năm 2022 và 2,9% năm 2023. Trong khi khu vực EU được dự báo sẽ phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng 5,2% trong năm 2021, sau đó giảm tốc tới mức 4,3% năm 2022 và 2,3% năm 2023. Trung Quốc, nhiều khả năng sẽ đạt mức tăng trưởng cao 8,1% năm 2021 trước khi giảm tốc xuống 5,1% năm 2022 và năm 2023. Mặc dù hồi phục chậm hơn (ước tăng trưởng 1,8% năm 2021) so với các nền kinh tế lớn trên thế giới, nhưng kinh tế Nhật Bản lại được dự báo sẽ tăng trưởng ấn tượng 3,4% năm 2022 rồi sau đó mới giảm tốc xuống 1,1% năm 2023.Tại Việt Nam, dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại cao ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022 trong bối cảnh mà dịch bệnh được kiểm soát, tỷ lệ tiêm chủng được phủ rộng và biến chủng mới Omicron không gây ra nhiều thiệt hại đối với nền kinh tế.

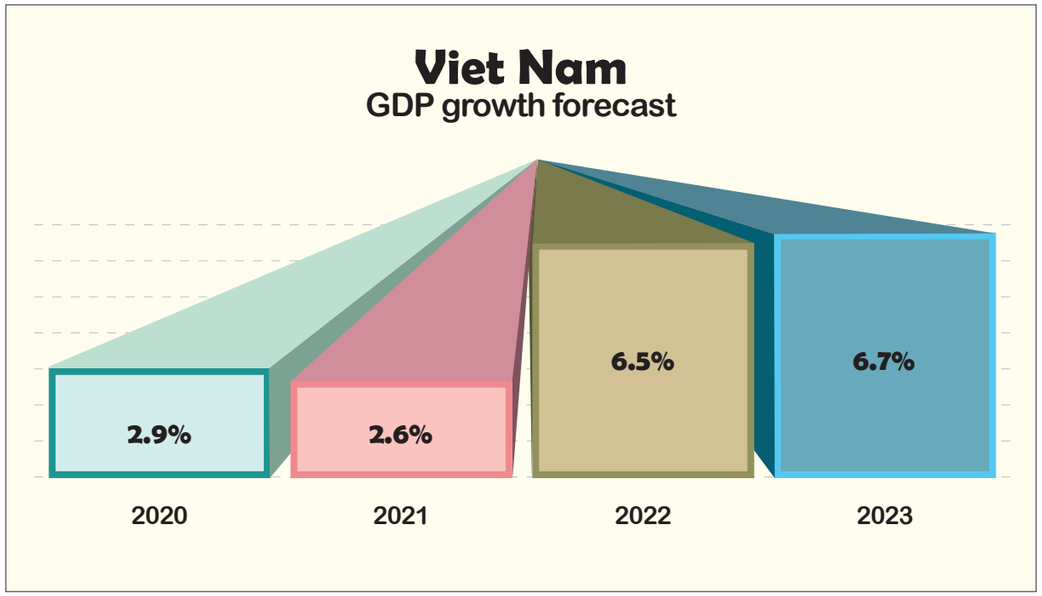

Ngày 11/1, Quốc hội đã phê chuẩn gói giải pháp tài khóa và tiền tệ, ước tính lên đến 15 tỷ đô la để triển khai Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế (ERDP) trong năm 2022 và 2023. 11,5 tỷ đô la của chương trình bao gồm các giải pháp tài khóa như chính sách miễn, giảm thuế, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phát triển cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội; và hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp và các hộ kinh doanh. Các giải pháp tiền tệ của ERDP sẽ cung cấp thêm thanh khoản cho nền kinh tế thông qua việc các tổ chức tín dụng dự kiến giảm lãi suất cho vay 0,5% –1,0% trong năm nay và năm sau và tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ tín dụng đến hết năm 2023. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2022 là 14%. Việc cắt giảm lãi suất và nhu cầu tín dụng phục hồi của các doanh nghiệp giúp đạt được chỉ tiêu này.

Tổng sản phẩm GRDP TP.HCM ước tăng 1,88% sau khi kết thúc quý I/2022. Dù đây không phải là con số tăng trưởng cao, nhưng nếu so với kết quả tăng trưởng âm hai quý cuối năm 2021 thì đây được xem là điểm sáng của bức tranh kinh tế TPHCM.

Triển vọng phục hồi của Việt Nam bị ảnh hưởng bởi những rủi ro ngắn hạn. Số ca nhiễm COVID-19 tăng cao kể từ giữa tháng 3 có thể cản trở quá trình trở lại bình thường của nền kinh tế trong năm 2022. Tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu chậm lại và giá dầu thế giới tăng cao do chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam và giá dầu trong nước, ảnh hưởng đến lạm phát.

Cùng với đó, những bất ổn trên thị trường tài chính toàn cầu và việc các nền kinh tế tiên tiến ngừng thực hiện chính sách tiền tệ và tài khóa mở rộng sẽ làm suy yếu đồng nội tệ của Việt Nam, làm cho nhập khẩu đắt hơn và gia tăng áp lực lạm phát. Đến cuối quý I năm 2022, lạm phát bình quân tăng lên 1,9%, so với mức 0,3% của một năm trước đó. Lạm phát được dự báo sẽ tăng lên 3,8% vào năm 2022 và 4,0% vào năm 2023. Tăng trưởng chậm lại ở Trung Quốc có thể làm giảm tốc độ tăng trưởng xuất khẩu và quá trình phục hồi kinh tế của Việt Nam. Nợ xấu gia tăng là một rủi ro khác trong trung hạn.

Nếu tính thêm các khoản cho vay được cơ cấu lại vẫn giữ nguyên nhóm nợ, tỷ lệ nợ xấu tiềm năng của Việt Nam ước tính là 8,2% tổng dư nợ. Bên cạnh việc chi phí vật liệu xây dựng tăng nhanh, thủ tục giải ngân vốn đầu tư công phức tạp có thể làm chậm việc triển khai chương trình ERDP của Việt Nam, giảm tác động mong muốn đối với tăng trưởng.

BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 được bầu cử vào ngày 18/06/2020 có 07 thành viên, bao gồm 02 thành viên độc lập. Từ thời điểm tháng 04/2021, ông Lê Phan Thành Long được bổ nhiệm làm thành viên độc lập để thay cho ông Nguyễn Trường Hải, đồng thời được bổ nhiệm là Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán, đóng góp lớn vào định hướng và nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty.

Năm 2021 là năm toàn bộ thị trường trong nước và quốc tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid 19. Các hoạt động thường ngày của doanh nghiệp bị trì trệ, mọi cuộc họp được chuyển đổi sang hình thức trực tuyến để bảo đảm tuân thủ các quy định của nhà nước, đồng thời bảo vệ sức khỏe cho mọi người, tuy nhiên, hoạt động quản trị vẫn được duy trì kịp thời để đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Số lượng và tỷ lệ tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị cũng như nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm được tóm tắt như sau:

NGÀY	THÀNH PHẦN THAM DỰ	NỘI DUNG CHÍNH
22/03/2021	100%	Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Brothers Việt Nam
05/04/2021		Xem xét Kết quả kinh doanh năm 2020, kết quả kinh doanh Quý 1/2021, kế hoạch kinh doanh năm 2020, xem xét dời lịch họp Đại hội cổ đông 2021 lần thứ hai do dịch bệnh
27/07/2021		Xem xét hợp đồng tín dụng với ngân hàng VCB
05/08/2021		Phê duyệt khoản vay với ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc Sài Gòn
13/08/2021		Xem xét vấn đề chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
27/08/2021		Xem xét tình hình nhân sự và chuẩn bị hoạt động lại sau giãn cách
22/11/2021		Xem xét các mục tiêu AOP chính cho năm 2022
30/11/2021		Xem xét việc thuê tài chính máy móc phục vụ hoạt động kinh doanh

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kể từ tháng 8/2020, cơ cấu hoạt động mới với trách nhiệm phân định rõ ràng giữa Chủ tịch và Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chứng minh được hiệu quả quản trị tốt hơn nhờ khả năng tiếp cận và ra quyết định nhanh chóng hơn.

Năm 2021, hoạt động của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng do các chính sách giãn cách xã hội, phong tỏa, hạn chế di chuyển, v.v.. nhằm ứng phó với tình hình phức tạp của dịch bệnh. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đã có những chính sách hợp lý để bố trí nhân viên làm việc tại nhà hoặc áp dụng chính sách 3 tại chỗ theo định hướng của Chính phủ. Đồng thời, Ban Giám đốc cũng linh hoạt trong việc tổ chức họp trực tuyến thông qua các nền tảng công nghệ để tiếp cận không chỉ đội ngũ quản lý mà còn trực tiếp trao đổi với công nhân – những người trực tiếp vừa tham gia sản xuất vừa chống dịch để thể hiện sự trân trọng của Công ty đối với lực lượng sản xuất.

3. BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiểu ban Chiến lược và phát triển kinh doanh: Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư hệ thống máy móc mới và định hướng cho các sản phẩm phục vụ phân khúc thị trường mới, định hướng về mặt chiến lược hình ảnh, xây dựng thương hiệu. Đặt mục tiêu xâm chiến một số thị trường lớn, từ đó xác định các cải tiến và lộ trình chứng nhận liên quan. Xúc tiến các kênh bán hàng mới: thương mại điện tử, cửa hàng nhựa gia dụng. Thảo luận kế hoạch cải tiến và nâng công suất sản xuất, giảm phế phẩm. Thảo luận kế hoạch sản xuất định kỳ trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, lực lượng lao động bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tư vấn và hỗ trợ cho BGĐ trong cách ứng phó với các khía cạnh kinh doanh bị ảnh hưởng do dịch. Triển khai đầu tư phần mềm mới phục vụ quản lý sản xuất theo định mức và số hóa tất cả các khâu sản xuất. Triển khai các biện pháp an ninh mạng cho hệ thống email, server của công ty.

Tiểu ban Truyền thông và quan hệ công chúng: Thực hiện và nộp Báo cáo thường niên (bao gồm Báo cáo phát triển bền vững). Góp ý về việc thiết kế logo, đặt tên cho các sản phẩm mới và định hình nhận dạng thương hiệu cho sản phẩm mới (dây gần bờ, dây nuôi trồng, v.v...). Triển khai áp dụng Facebook Ads. Xây dựng chính sách thông báo rõ ràng với khách hàng về nhận diện thương hiệu cho các loại bao bì sản phẩm của công ty. Triển khai thực hiện việc xây dựng lại website với định hướng thống nhất hình ảnh thương hiệu. Triển khai làm việc với các đối tác để đa dạng hóa các kênh quảng bá hình ảnh thương hiệu. Hỗ trợ tổ chức đào tạo khóa học Customer Loyalty: A Strategic Approach cho nhân viên CRM, Marketing và Kinh doanh. Lập kế hoạch tiếp cận các tổ chức bảo tồn môi trường và trong ngành để hợp tác trong các chiến dịch có liên quan. Lập kế hoạch và triển khai chương trình thiện nguyện, hỗ trợ cho các điểm bị ảnh hưởng dịch nghiêm trọng bằng các nhu yếu phẩm: cá, chuối, gạo, v.v...Hoàn thành việc chia cổ phiếu quỹ làm cổ phiếu thưởng cho cán bộ chủ chốt. Góp ý về việc hoàn thiện định hình nhận dạng thương hiệu cho sản phẩm mới. Hoàn thiện các kênh tương tác với khách hàng và hỗ trợ bán hàng, bao gồm: app CRM và website. Triển khai các hoạt động thiện nguyện giúp quảng bá hình ảnh và thương hiệu. Phối hợp cùng các phòng ban trong khối kinh doanh để thảo luận về các kế hoạch nâng cao định dạng thương hiệu trong năm mới với mục tiêu và ngân sách cụ thể.

Tiểu ban Nhân sự: Tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn và ký hợp đồng tư vấn về mảng Nhân sự cho công ty. Triển khai xây dựng phần mềm đánh giá OKR và hướng dẫn cho cấp trưởng phòng sử dụng phần mềm để đánh giá OKR đợt đầu tiên cho toàn bộ nhân viên. Hoàn tất đánh giá đội ngũ kế thừa và triển khai các chương trình đào tạo cấp trung phù hợp. Hỗ trợ tuyển dụng nhân sự cấp cao, đặc biệt là cho phòng Kinh doanh. Phối hợp cùng Ủy ban kiểm toán để cơ cấu lại phòng QM&IA hiện tại: phân tách bộ phận SOP và Đào tạo vào phòng Nhân sự; bộ phận ISO vào phòng QA, thay đổi tên phòng QA thành QM và bổ nhiệm Đại diện lãnh đạo phù hợp; phòng Kiểm toán nội bộ được tách rời và ban hành các quy chế làm việc phù hợp. Thống nhất định hướng thuê ngoài nhân sự cho bộ phận Marketing, tổng dồn nhân lực hiện tại đang kiêm nhiệm giữa CRM và Marketing vào hoạt động CRM. Đánh giá lại mức lương và điều chỉnh mức lương cho một số phòng ban (QA). Xây dựng chính sách lương khoán và phụ cấp lương cho một số chức vụ công nhân trong nhà máy. Tư vấn chiến lược sử dụng công nhân trong giai đoạn thành phố vừa mở cửa và thiếu nhân lực bằng các chính sách phù hợp cho nhà máy và phúc lợi cho công nhân. Tư vấn điều chỉnh kế hoạch OKR & AOP trong kỳ Quý 4 do ảnh hưởng của dịch bệnh, từ đó giúp đạt doanh thu đột phá trong tháng 10. Tiến hành điều chỉnh lịch trình tư vấn cho phù hợp với tình hình kinh doanh của quý cao điểm, đưa các kế hoạch chưa trọng yếu sang năm 2022, tập trung tư vấn xây dựng AOP và OKR cho năm mới để đáp ứng tiến độ triển khai.

Ủy ban kiểm toán: Phối hợp cùng Tiểu ban Nhân sự để cơ cấu lại phòng QM&IA hiện tại: phân tách bộ phận SOP và Đào tạo vào phòng Nhân sự; bộ phận ISO vào phòng QA, thay đổi tên phòng QA thành QM và bổ nhiệm Đại diện lãnh đạo phù hợp; phòng Kiểm toán nội bộ được tách rời và ban hành các quy chế làm việc phù hợp, bao gồm xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật. Xem xét định biên nhân sự cho phòng KTBN và tư vấn khóa đào tạo phù hợp để cập nhật kiến thức cho nhân viên phòng KTNB theo các quy định hiện hành của luật pháp. Thống nhất cách chấm điểm rủi ro và đánh giá rủi ro cho công ty, thông qua bảng kế hoạch đánh giá rủi ro áp dụng cho năm 2021 để trình HĐQT trình duyệt và áp dụng. Định hướng chuyển đổi từ kiểm soát phát hiện sang kiểm soát ngăn ngừa, kiểm soát theo xác định rủi ro để phù hợp với nguồn lực và tiết kiệm chi phí phát sinh từ các đợt kiểm soát. Điều chỉnh và đề xuất bảng Xác định rủi ro của SBVN – 2021 và đã được Chủ tịch HĐQT ký duyệt. Đánh giá mức độ quản trị của Công ty để xác định định hướng cải thiện hệ thống quản trị. Tư vấn cho BGĐ thành lập Bộ phận Quản trị rủi ro riêng thuộc BGĐ, thực hiện quản trị rủi ro cho tất cả các chu trình kinh doanh của công ty.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Trên cơ sở thông tin kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường ngư nghiệp, Ban Lãnh Đạo Công ty đã xây dựng định hướng cho năm 2022

Một, củng cố thị trường dây thừng truyền thống thông qua việc chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, chính sách chăm sóc khách hàng tiêu dùng trực tiếp bên cạnh các chương trình dành cho nhà phân phối và các cửa hàng bán lẻ. Sản phẩm mang thương hiệu Con Gà và Con Cá Ngựa đã quá quen thuộc với bà con ngư dân, đây là thế mạnh của Công ty có được trong hơn 20 năm qua, tuy nhiên Công ty vẫn luôn cải thiện chất lượng mẫu mã hàng hóa, ứng dụng nhiều công nghệ hơn vào việc quản lý, giúp sản phẩm tới tay người tiêu dùng nhanh chóng và tiện lợi hơn. Mạng lưới các kho hàng được xây dựng ở một số thị trường tiêu thụ trọng điểm trong thời gian qua là minh chứng cho việc Công ty luôn đặt khách hàng ở vị trí trung tâm để phục vụ.

Hai, phát triển sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu. Trong thời gian đại dịch Covid 19 diễn ra nghiêm trọng tại các tỉnh thành miền Trung và phía Nam, xuất khẩu là cánh cửa giúp Công ty duy trì sản xuất và tạo nguồn thu đáng kể, cũng như là điểm tựa cho Công ty có thể nhanh chóng hồi phục sau khi dịch được kiểm soát. Khó khăn luôn đi kèm với cơ hội, ngoài những đơn hàng xuất khẩu ra thị trường quen thuộc, Công ty cũng tìm thấy hướng đi mới bên cạnh những sản phẩm truyền thống. Năm 2022 là một năm bản lề quan trọng cho mảng xuất khẩu của SBV với nhiều dự án cần triển khai.

Ba, tiếp tục cải tiến các sản phẩm phục vụ riêng cho thị trường nuôi trồng thủy sản. Ban Lãnh Đạo Công ty luôn nhận định thị trường nuôi trồng thủy sản là thị trường tiềm năng do Việt Nam sở hữu bờ biển dài, cộng với các vấn đề về sự sụt giảm nguồn thủy sản tự nhiên, biến đổi khí hậu, tình trạng chi phí đánh bắt xa bờ ngày càng tăng cao sẽ làm áp lực cho việc chuyển đổi hình thức khai thác thủy sản. Năm 2021, Công ty đã chính thức giới thiệu sản phẩm dành cho thị trường này với một thương hiệu khác nhưng đã được người tiêu dùng chấp nhận và cũng đang dần có chỗ đứng nhất định trên thị trường, vì vậy Ban Lãnh Đạo xác định mở rộng thị phần dây thừng mảng này là nhiệm vụ mang tính chiến lược trong năm 2022.

Bốn, gia tăng tỷ trọng dây cột chuối và dây dùng trong nông nghiệp trong tổng cơ cấu doanh thu của Công ty. Do một số yếu tố khó khăn nhất định, tỷ trọng của dòng sản phẩm này đã bị sụt giảm trong năm 2021. Với niềm tin về thị trường xuất khẩu nông sản đang dần hồi phục, thị trường cho sản phẩm này sẽ có những tín hiệu khởi sắc trong năm 2022.

Những tháng đầu năm 2022, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine đã khơi mào cho cuộc khủng hoảng năng lượng trên toàn thế giới, giá dầu liên tiếp lập đỉnh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, áp lực "bão giá" lạm phát gia tăng từ giá xăng dầu. Giá hạt nhựa tiếp tục xu hướng đi lên trong năm 2022 khi giá dầu tăng liên tục, áp lực về chi phí vận chuyển được Ban Lãnh Đạo nhận định cũng là yếu tố thách thức không nhỏ trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm nay. Căn cứ tình hình thị trường, HDQT đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022.

CHỈ TIÊU	2021	2022
Doanh thu (tỷ đồng)	510	618
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	63	77

Để thực hiện được mục tiêu kinh doanh đề ra, ngoài việc phát triển sản phẩm mở rộng thị trường, Công ty còn chú trọng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, các phần mềm quản lý bán hàng đã được triển khai, đồng thời Công ty cũng tiếp tục đầu tư các phần mềm khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giúp tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận hoạt động.

Phát triển doanh nghiệp theo định hướng bền vững luôn là mục tiêu cốt lõi của Công ty, trong năm 2022, bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các dự án hỗ trợ cộng đồng, các dự án bảo vệ môi trường biển, không chỉ là đơn vị đầu ngành về sản xuất kinh doanh, mà còn là đơn vị đi đầu trong công tác bảo vệ môi trường phát triển xanh.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm 2020. Tính đến ngày 24-12-2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97%(1).

Sự bùng phát của đại dịch COVID-19 lần thứ tư khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo báo cáo của Cục Đăng ký kinh doanh, trong năm 2021 có 116.839 doanh nghiệp đăng ký mới, giảm 13,4% so với năm 2020, là mức thấp nhất kể từ năm 2017 đến nay. Số vốn đăng ký thành lập trong năm 2021 cũng chỉ đạt 1.611.109 tỷ đồng, giảm 27,9% so với năm 2020. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2021 là 43.116 doanh nghiệp, giảm 2,2% so với năm 2020.

Mặt khác, dịch bệnh kéo dài "bào mòn" sức lực của nhiều doanh nghiệp trong nước, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ. Có 119.828 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể trong năm 2021, tăng 17,8% so với năm 2020. Trong số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường có tới 54.960 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (chiếm 45,9%), tức là chưa rời thị trường mà tiếp tục "đóng băng", chờ đợi thời điểm thích hợp để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, tăng 18% so với năm 2020.

(Theo *tapchicongsan.org.vn*)

THỊ TRƯỜNG NGƯ NGHIỆP

Tình hình thời tiết trong năm 2021 tương đối thuận lợi cho nuôi trồng và khai thác thủy sản. Nhu cầu nhập khẩu tôm của thế giới năm 2021 tăng trở lại, đặc biệt ở các thị trường lớn như EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc, trong khi nguồn cung tôm từ một số quốc gia như Ấn Độ và một số nhà cung cấp khác sẽ giảm do chịu tác động xấu từ đại dịch Covid-19, sản xuất tôm của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tốt do có lợi thế từ các hiệp định FTA, EVFTA bảo đảm được sự ổn định trong nuôi tôm thương phẩm và chế biến thủy sản. Những yếu tố trên tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong năm 2021.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, năm 2021, ngành thủy sản xuất khẩu đã trải qua những cung bậc thăng trầm vì dịch Covid-19. Nửa đầu năm, xuất khẩu thủy sản khá thuận lợi nhờ thị trường hồi phục, sản xuất trong nước ổn định. Quý III/2021, sản xuất và xuất khẩu thủy sản gần như rơi vào bế tắc vì giãn cách xã hội và quy định sản xuất "3 tại chỗ" để phòng, chống dịch Covid-19. Từ đầu tháng 10, Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ với quyết sách chống dịch thích ứng, linh hoạt, đã mang đến luồng sinh khí mới, giúp sản xuất và xuất khẩu thủy sản nhanh chóng hồi phục.

Các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản có điều kiện sản xuất thuận lợi, tận dụng cơ hội thị trường, đã hồi phục và bứt phá trong quý cuối năm. XK thủy sản trong tháng 10 hồi phục gần tương đương cùng kỳ và tháng 11 tăng mạnh 23%, tăng với tất cả các sản phẩm chính và sang các thị trường chính. Xu hướng này dự kiến sẽ tiếp tục trong tháng 12, đưa kết quả xuất khẩu cả năm cán đích trên 8,8 tỷ USD.

Mặt khác, do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, việc kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, tập huấn cho ngư dân tại các địa phương chưa được triển khai bảo đảm kế hoạch. Việc theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất của các địa phương chưa kịp thời do hệ thống phần mềm điện tử chưa hoàn thiện và việc cập nhật, báo cáo của các địa phương chưa đầy đủ và kịp thời. Công tác bảo quản sản phẩm chưa cải thiện, hiệu quả của hoạt động khai thác tương đối thấp. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác và nuôi trồng thủy sản chưa được nhiều để góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm. Tình trạng thiếu lao động chất lượng cao trong khai thác và nuôi trồng thủy sản đã và đang phổ biến ở nhiều địa phương. Ủy ban châu Âu tiếp tục giữ cảnh báo "thẻ vàng" đối với thủy sản khai thác của Việt Nam, gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu thủy sản của nước ta vào thị trường EU.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp với việc xuất hiện các biến chủng mới. Việc giao thương giữa các quốc gia vẫn còn khó khăn, giá cước vận chuyển quốc tế chưa có xu hướng giảm. Yêu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của các thị trường, thẻ vàng của EC chưa được tháo gỡ. Các quy định mới của Luật Thủy sản 2017 về quản lý khai thác theo hướng bền vững, hiệu quả, có trách nhiệm đang được triển khai thực hiện tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần có thời gian để thực hiện là những khó khăn, thách thức đối với kế hoạch năm 2022.

(Theo *Báo Nhân dân*)

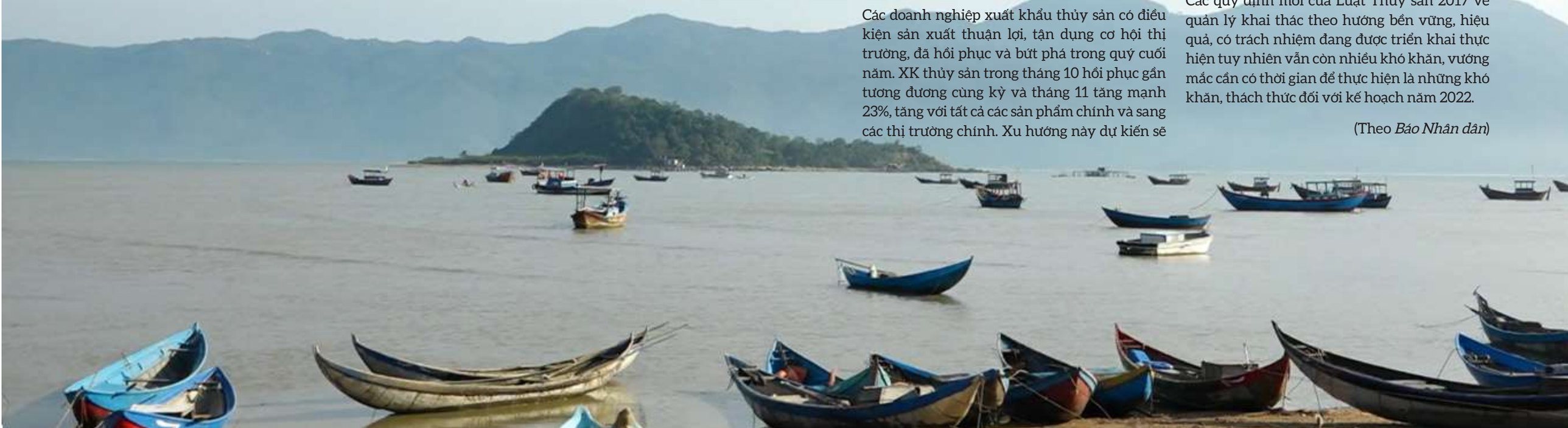

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Năm 2021, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là sự tác động lớn của dịch bệnh Covid-19 đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản...

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và địa phương; sự chung sức, vượt khó, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, từ việc chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất, năm 2021, ngành nông nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu phát triển đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Nhằm hướng tới việc "khẳng định thương hiệu nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế", Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường phối hợp các bộ, ban, ngành liên quan; đồng thời đẩy mạnh việc tích hợp đa giá trị, chuyển đổi số, và xây dựng những chuỗi liên kết bền vững.

Về phía Chính phủ, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên kiến nghị Thủ tướng xem xét, tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong vấn đề quản lý đất đai. Ngoài ra, ông kiến nghị Thủ tướng trao thêm quyền điều phối cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong những vấn đề liên quan sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

Theo Thủ tướng, năm 2022 được dự báo vừa có thuận lợi, thời cơ, vừa có khó khăn, thách thức. Năm 2022 được cho là có nhiều khó khăn hơn năm 2021, do đó, ngành nông nghiệp cần nỗ lực, sáng tạo đổi mới và tập trung chọn vấn đề, cân đối nguồn lực, thời gian để tổ chức, thực hiện một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp cần đổi mới tư duy mạnh mẽ hơn, nâng cao tầm dự báo chiến lược một cách kịp thời để tổ chức thực hiện thiết thực hiệu quả, mang lại giá trị gia tăng cao hơn. Ngành nông nghiệp cũng cần đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu, thúc đẩy cạnh tranh sản phẩm bằng cách đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm quốc gia, sản phẩm vùng, không nên chỉ phụ thuộc vào một, hai thị trường nhất định.

(Theo *Báo Nhân dân*)

THỊ TRƯỜNG HẠT NHỰA

Năm 2021, thị trường hàng hóa nói chung, thị trường hạt nhựa nói riêng đều tăng giá. Có những loại hạt tăng cao lên tới 25% do nguồn cung đã thắt chặt hơn ở Đông Nam Á do một số nhà máy bảo trì. Ngoài việc liên tục ngừng hoạt động tại nhà máy 200,000 tấn/năm của Lotte Chemical Titan ở Malaysia, nhà máy 300,000 tấn/năm của Hyosung tại Việt Nam đã ngừng hoạt động do các vấn đề kỹ thuật trong khi nhà máy 400,000 tấn/năm của SCG Chemicals tại Thái Lan cũng bảo trì cùng thời điểm. Tosoh Guangzhou của Trung Quốc và Taiyo Vinyl của Nhật Bản đóng cửa các nhà máy PVC với công suất tương ứng là 220,000 tấn/năm và 330,000 tấn/năm vào cuối tháng Hai. Formosa của Đài Loan và Reliance của Ấn Độ đưa các nhà máy tương ứng của họ đi ngoại tuyến vào tháng Ba, với tổng công suất PVC 940,000 tấn/năm không hoạt động trong thời gian đó. Tiếp theo là sự chuyển hướng khác của Formosa của Đài Loan tại nhà máy 450,000 tấn/năm và nhà máy LG Chem của Hàn Quốc 280,000 tấn/năm vào tháng Tư.

Giá hạt nhựa tăng cao còn do phí vận tải biển tăng như vũ bão, các hãng tàu liên tục thông báo tăng phí trong bối cảnh đại dịch Covid-19 gây khủng hoảng tại nhiều nước trên thế giới. Ngày 11.5, trên trang Container News thông tin, các hãng vận tải container châu Âu tăng phí trên toàn thế giới. Cụ thể, 3 trong số các hãng vận tải container lớn nhất thế giới đã phát thông báo đến khách hàng về đợt tăng cước phí vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 với mức tăng khoảng 400-800 USD/container.

Hạt nhựa được làm từ các chế phẩm dầu mỏ như các nhựa PE và PP nên bị ảnh hưởng trực tiếp khi giá dầu giao động. Giá dầu thô thế giới trong năm 2021 đã tăng mạnh, có thời điểm chạm ngưỡng cao nhất 2 năm. Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu dầu thô của Việt Nam lại giảm, giá rẻ hơn so với năm trước. Đà tăng của giá dầu đến thời điểm đầu tháng 3/2021 đã đạt hơn 25% so với thời điểm đầu năm do phần lớn nhu cầu năng lượng đang tăng lên khi kinh tế thế giới phục hồi. Trong khi đó, các nước thành viên Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) vẫn duy trì cắt giảm sản lượng, chưa thay đổi phương án với tình hình mới. Theo chuyên gia trong ngành, diễn biến tăng giá dầu thô chứng tỏ kỳ vọng tốt cho kinh tế toàn cầu trong hơn 1 năm bị phủ bóng đen dịch bệnh. Cơ hội cho các nước sản xuất dầu thô và các doanh nghiệp khai thác sau một năm vật lộn với khó khăn chưa từng thấy.

Hầu hết các loại hạt nhựa đều tăng, tăng mạnh nhất có lẻ là PE và PP. Một số nguyên liệu cho bao bì màng ghép như PA, OPP, MPET, AL tăng giao động từ 5 – 10%. Nhiều doanh nghiệp trong nước chuyên nhập khẩu hạt nhựa đều phải cập nhật báo giá liên tục từng giờ trong ngày. Chưa bao giờ hạt nhựa là thay đổi liên tục như giá vàng như vậy.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hiện nay Công ty đang sử dụng 2 loại nguyên vật liệu nhựa chính là nhựa PP và nhựa PE. Nguồn hạt nhựa được sản xuất trong nước hiện không đáp ứng đủ nhu cầu, các doanh nghiệp nhựa đều phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Ngoài các nhóm NVL như hạt UV – hạt màu các loại có sự tăng giảm không đáng kể (1% -2%) thì sự biến động về hạt nhựa PE – PP thể hiện rõ qua số liệu thực tế của các đơn hàng giá được tính trung bình cho cả năm.

+ Gía Hạt nhựa PE mua trong nước tăng 26% - Nhập khẩu tăng 47% so với 2020.

+ Gía hạt nhựa PP trong nước tăng 29% - Nhập khẩu tăng 48% so với 2020

Việc giá NVL chính tăng cao kéo theo giá các nhóm NVL khác như hạt UV và các nhóm hạt màu khác tăng theo, nhưng PMH đã cố gắng thỏa thuận với NCC hạn chế mức thấp nhất không quá 2% so với năm 2020 theo như mục tiêu OKR của PMH đã đề ra.

Như đã biết trong năm 2021 dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến các Doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất - mua bán, một số NCC cho SBVN cũng không ngoại lệ. Việc này ảnh hưởng nhất định tới nhu cầu cần thiết về NVL – Vật tư CCDC cho công ty trong hoạt động sản xuất nhưng PMH đã nỗ lực tìm kiếm các nguồn khác có thể cung cấp hàng hóa theo tiêu chí đánh giá sản phẩm đầu vào của Công ty.

Trong bối cảnh thị trường hoạt động có nhiều thay đổi và khó khăn như vậy, dù đã thực hiện nhiều giải pháp phát huy các lợi thế hiện có để duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch đặt ra nhiều thách thức, kết quả hoạt động của Công ty vẫn thể hiện rõ tác động chung của thị trường.

CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% thực hiện kế hoạch
- Doanh thu - Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	522,2 62,6	618 87	84,5% 71,9%

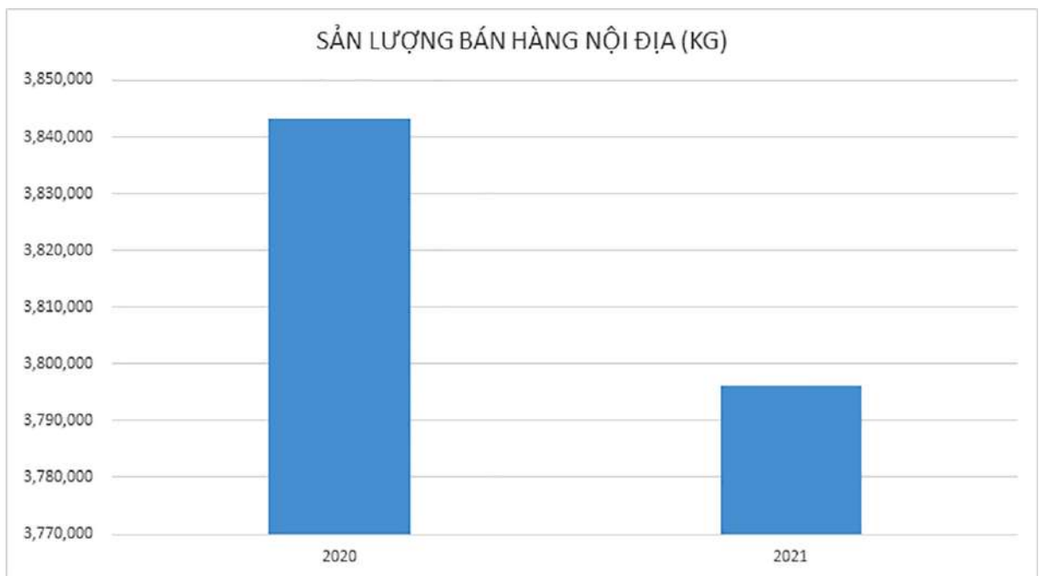

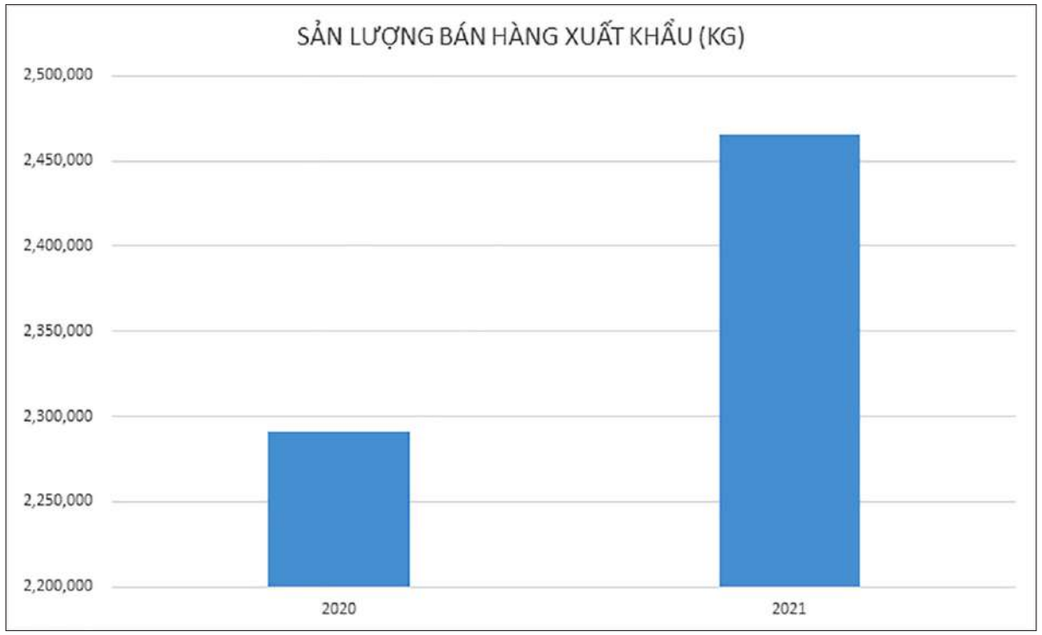

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỘI ĐỊA

Ngoài sản phẩm dây thừng truyền thống, trong năm 2021 khi mọi thứ đang trì trệ, Công ty đã định hướng tập trung vào mảng nghiên cứu và phát triển để cho ra mắt các sản phẩm mới trong thời gian tới. Đặc biệt là do các lệnh giãn cách và hạn chế di chuyển, hoạt động giao nhận vận tải của Công ty cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do hàng hóa không thể được vận chuyển đến tay khách hàng, đồng thời số lượng nhân viên mắc bệnh và nghỉ việc lớn, dẫn đến nhiều khó khăn trong khâu điều vận. Tuy nhiên, Công ty cũng đã linh hoạt chuyển hướng hoạt động trong giai đoạn này để hướng vào các hoạt động giúp cắt giảm chi phí tốt hơn như giảm kho thuê, xe nâng, tối ưu hóa lực lượng nhân sự điều vận, v.v... Sản lượng bán hàng nội địa thể hiện rõ bối cảnh này, đồng thời thể hiện được nỗ lực của Công ty nhằm duy trì doanh thu.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XUẤT KHẨU

Nhờ nhiều thị trường và hợp đồng mới đã được ký kết và triển khai từ năm 2020, sản lượng bán hàng xuất khẩu năm 2021 có dần ổn định và có sự tăng trưởng bền vững. Hiện tại, sản phẩm của Công ty đã hiện diện ở mọi lục địa với khách hàng ở khắp nơi trên thế giới:

- Châu Mỹ: Hoa Kỳ, Nicaragua, Ecuador
- Châu Đại Dương: Úc
- Châu Á: Nhật Bản, Sri Lanka, Indonesia, Malaysia, Singapore, Lào, Campuchia.
- Châu Âu: Na Uy

Mảng kinh doanh mới – điện mặt trời vẫn đang hoạt động ổn định và đã bắt đầu có các số liệu đầu tiên:

- Doanh thu: 5.003.706.696 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.139.974.168 đồng

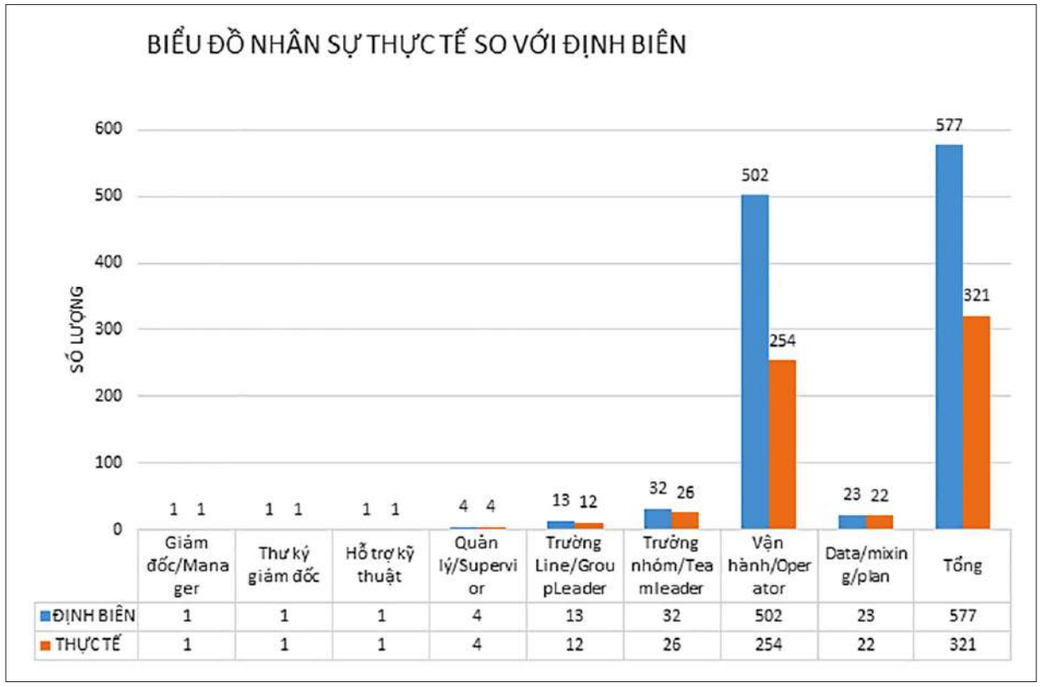

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Do tình hình dịch bệnh, biến động về mặt nhân sự là một khó khăn kéo dài và khó khắc phục, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp sản xuất, và SBVN cũng không là một ngoại lệ. Trong năm qua, những sản phẩm sản xuất theo yêu cầu khách hàng (nội địa và xuất khẩu) chiếm gần 14% tổng sản lượng sản xuất, các đơn hàng phát sinh hàng ngày dẫn đến tình trạng đổi order sản xuất liên tục ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất. Nguồn nhân lực thực tế so với định biên rất thấp dẫn đến công nhân phải tăng ca nhiều và phải tuyển dụng thời vụ phục vụ cho việc đáp ứng sản lượng và các đơn hàng gấp. Nguồn nhân sự mới biến động liên tục, gây khó khăn trong việc đào tạo công nhân mới. Dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động sản xuất, doanh nghiệp bị hạn chế tiếp cận khách hàng, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, lao động phải nghỉ việc...

Thực hiện việc sản xuất 3 tại chỗ do diễn biến dịch COVID-19 phức tạp, phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch đảm bảo chỗ ở, ăn, ngủ cho công nhân viên để duy trì sản xuất an toàn và đáp ứng yêu cầu về tiến độ các đơn hàng.

Dù vậy, hoạt động sản xuất vẫn được duy trì một cách hiệu quả. Năm 2021 sản lượng tăng 0,56% so với năm 2020.

Tỷ lệ phế phẩm trong sản xuất được duy trì ổn định và giảm dần trong các năm qua, luôn duy trì ở mức dưới 6%.

Về máy móc thiết bị công tác bảo trì bảo dưỡng luôn là mục tiêu của nhà máy nhằm đảm bảo thiết bi luôn sẵn sàng hoạt động. Các thiết bị hoạt động lâu năm và không hiệu quả, nhà máy mạnh dạn đề xuất BGĐ tiến hành đại tu hoặc thay thế nhằm hạn chế phát sinh các sản phẩm kém chất lượng đưa đến tay người tiêu dùng.

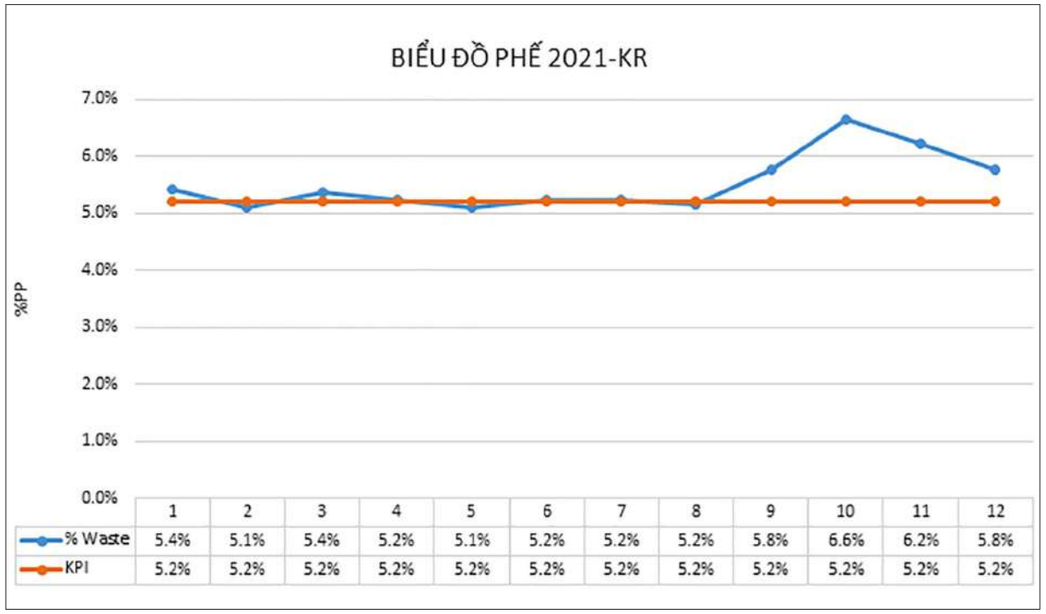

Nhà máy còn phối hợp bộ phận VS-ATLĐ thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhắc nhở, công nhân cẩn thận trong việc vận hành máy, để tránh trường hợp tai nạn lao động xảy ra. Duy trì thực hiện 5S tại nơi làm việc đảm bảo nhà máy lúc nào cũng sạch sẽ, gọn gàng, luôn sẵn sàng cho hoạt động sản xuất. Trong năm nhà máy đã tập trung đào tạo nhân viên, nâng cao nhận tức về mặt chất lượng của toàn bộ nhân viên quản lý và vận hành, thông qua các cuộc họp và các buổi thảo luận giữa các quản lý và nhân viên định kỳ.

Công nhân được đào tạo nhận thức 5S, Kaizen, ATLĐ, thực hiện tốt công tác TPM, đồng thời công tác bảo trì sửa chữa được thực hiện đúng kế hoạch nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Tăng cường đào tạo TPM các nhóm máy, sắp xếp cho đào tạo lớp quản lý công việc và trình độ chuyên môn cho nhân viên.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

Để đảm bảo hiệu quả vận hành thống nhất của cả bộ máy, hỗ trợ tối đa cho sản xuất kinh doanh, các phòng ban chuyên trách trong Công ty đều được giao rõ KPI và xây dựng lộ trình kế hoạch thực hiện cụ thể, đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu đã đề ra của Công ty từ đầu năm.

Nhằm thường xuyên đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và khách hàng, trong năm 2021, phòng R&D đã hoạt động tích cực và cho ra đời một số sản phẩm mới của Công ty.

Đồng thời, để hệ thống hóa toàn bộ cơ sở dữ liệu sản xuất, phòng R&D đã nỗ lực cập nhật dữ liệu hệ thống bằng phương pháp mã hóa toàn bộ danh mục sản phẩm và định mức sản phẩm của Công ty và lưu trữ trên hệ thống ERP, tạo nền tảng quản lý nhất quán và bảo mật tốt hơn.

Bộ phận Q&A đảm bảo duy trì kiểm tra chất lượng đầu vào của nguyên vật liệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm trên từng công đoạn sản xuất theo quy trình và trước khi ra khỏi nhà máy. Các thiết bị đo lường kiểm tra và thử nghiệm được hiệu chuẩn theo đúng quy trình và tiêu chuẩn. Đây cũng là bộ phận thực hiện việc dán tem điện tử lên sản phẩm để phân định rõ trách nhiệm giữa các phòng ban và duy trì tính minh bạch, trách nhiệm trong từng khâu của chuỗi cung ứng. Từng sản phẩm đều được kiểm tra kỹ lưỡng và lưu mẫu để đảm bảo chất lượng và phục vụ cho những vấn đề hậu mãi.

Ngoài việc hoạt động trơn tru giữa các phòng ban nội bộ, Công ty còn chú trọng vào việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, ngoài các kênh truyền thống như nhân viên kinh doanh tại từng khu vực, đường dây hotline, email, bộ phận CRM và Marketing của Công ty cũng đang nỗ lực hoàn thiện các kênh tương tác với khách hàng với tham vọng tiếp cận trực tiếp từng người sử dụng cuối của Công ty nhằm lắng nghe phản hồi và nguyện vọng của khách hàng cho công cuộc cải tiến và nâng cấp chất lượng quản trị cũng như sản phẩm của SBVN.

BÁO CÁO TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Từ ngày 1/1/2018 đến ngày 24/4/2018 Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (Công ty) áp dụng mô hình có HDQT và Ban Kiểm soát (BKS). Từ ngày 24/4/2018 đến nay, Công ty áp dụng mô hình Tiểu ban kiểm toán (trực thuộc HDQT) theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.

THÀNH PHẦN TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Ông PHAN LÊ THÀNH LONG - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập – Chủ tịch Tiểu ban

Ông LÊ PHỤNG HÀO – Thành viên

Ông VEERAPONG SAWATYANON - Thành viên

Bà TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH – Thành viên

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Tham gia trực tiếp trong các buổi họp của Hội đồng quản trị nhằm giám sát hoạt động của HDQT, tham gia đóng góp ý kiến cho các quyết định chiến lược và đảm bảo tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,

Giám sát tình hình hoạt động và báo cáo tài chính: tham gia góp ý kiến và xem xét báo cáo tài chính hàng tháng, hàng quý và báo cáo năm nhằm chỉ ra các điểm sai sót, chưa phù hợp và đóng góp ý kiến cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp dựa trên kết quả báo cáo.

Phối hợp cùng Tiểu ban Nhân sự để cơ cấu lại phòng QM&IA hiện tại: phân tách, sáp nhập bộ phận và ban hành các quy chế làm việc phù hợp, bao gồm xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Xem xét định biên nhân sự cho phòng KTBN và tư vấn khóa đào tạo phù hợp để cập nhật kiến thức cho nhân viên phòng KTNB theo các quy định hiện hành của luật pháp.

- Thống nhất cách chấm điểm rủi ro và đánh giá rủi ro cho công ty, thông qua bảng kế hoạch đánh giá rủi ro áp dụng cho năm 2021.

- Định hướng chuyển đổi hình thức và hoạt

động kiểm soát phát hiện sang kiểm soát ngăn ngừa, kiểm soát theo xác định rủi ro để phù hợp với nguồn lực và tiết kiệm chi phí phát sinh từ các đợt kiểm soát, cố vấn áp dụng chuỗi giá trị vào các hoạt động kiểm toán.

- Phối hợp với phòng ban cụ thể trong một số sự vụ phát sinh có liên quan đến công việc kiểm toán.

Ý KIẾN – KIẾN NGHỊ CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát và luôn hỗ trợ hiệu quả Ban Giám Đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ thống quy trình của Công ty đã có nhiều cải thiện và tinh gọn hơn, đầu tư hợp lý và tận dụng tối đa các hệ thống và phần mềm để giảm thiểu sai sót phát sinh từ con người và thời gian làm việc thủ công của nhân công.

Công ty cần hoàn thiện hệ thống nhân sự với năng lực và kiến thức chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc, đem lại hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí nhân sự không hợp lý, đặc biệt tập trung vào đội ngũ nhân viên IT, làm nền tảng cho các bước phát triển thiên về công nghệ thông tin và đội ngũ nhân viên kiểm toán nội bộ để vừa đáp ứng các yêu cầu của luật pháp và nâng cao hiệu quả kiểm toán nội bộ của công ty.

Công ty cần quản lý chi phí chặt chẽ hơn thông qua hoạt động đánh giá ngân sách định kỳ theo từng phòng ban và quản lý hệ thống thanh toán lương, đảm bảo phù hợp giữa kết quả kinh doanh và ngân sách hoạt động đã đề ra.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị nói riêng và Công ty nói chung, hỗ trợ Ban Giám đốc trong các quyết định chiến lược nhằm đảm bảo đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Đóng góp ý kiến cho các kế hoạch và dự án sắp tới của HĐQT.

Tham gia hiệu quả vào việc quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và kiểm soát tuân thủ cho Công ty.

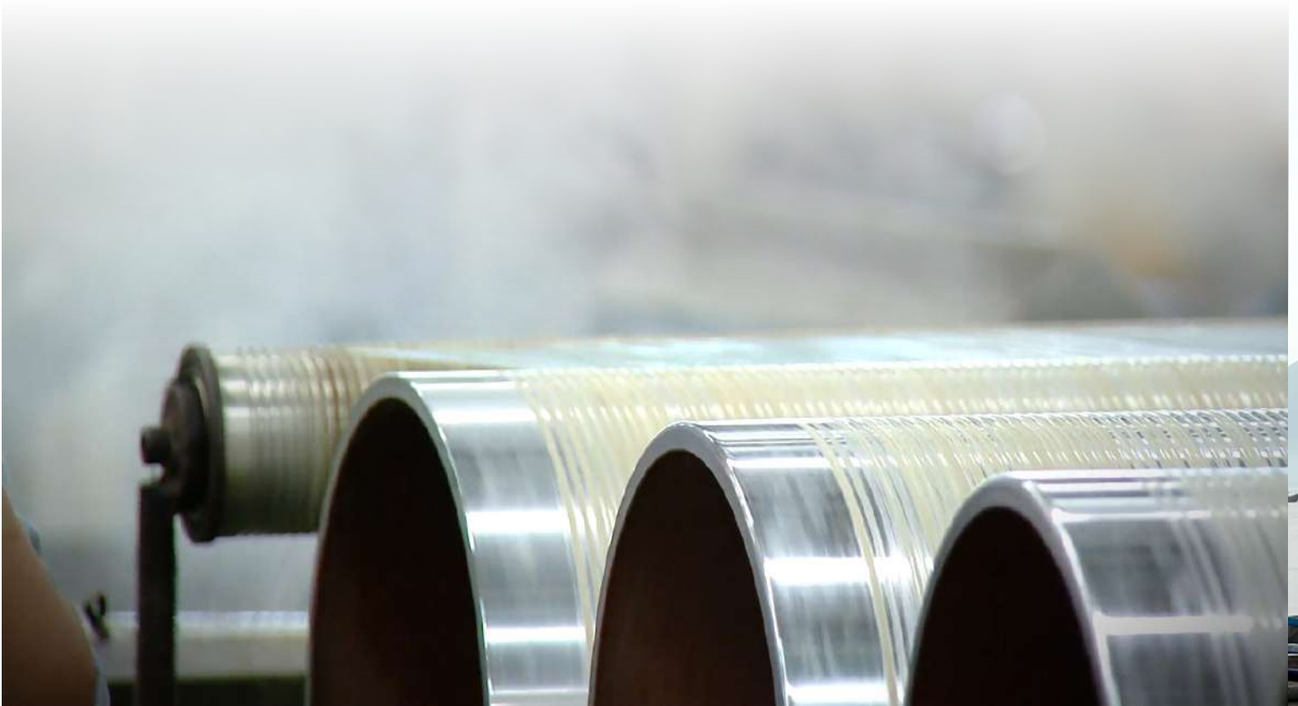

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BÁO CÁO

Năm 2021, sự bùng phát của đại dịch COVID-19 lần thứ tư khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo báo cáo của Cục Đăng ký kinh doanh, trong năm 2021 có 116.839 doanh nghiệp đăng ký mới, giảm 13,4% so với năm 2020, là mức thấp nhất kể từ năm 2017 đến nay. Số vốn đăng ký thành lập trong năm 2021 cũng chỉ đạt 1.611.109 tỷ đồng, giảm 27,9% so với năm 2020. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2021 là 43.116 doanh nghiệp, giảm 2,2% so với năm 2020.

Mặt khác, dịch bệnh kéo dài "bào mòn" sức lực của nhiều doanh nghiệp trong nước, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ. Các hoạt động thường ngày của doanh nghiệp bị trì trệ, mọi cuộc họp được chuyển đổi sang hình thức trực tuyến để bảo đảm tuân thủ các quy định của nhà nước, đồng thời bảo vệ sức khỏe cho mọi người, tuy nhiên, hoạt động quản trị vẫn được duy trì kịp thời để đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc đã có những chính sách hợp lý để bố trí nhân viên làm việc tại nhà hoặc áp dụng chính sách 3 tại chỗ theo định hướng của Chính phủ. Đồng thời, Ban Giám đốc cũng linh hoạt trong việc tổ chức họp trực tuyến thông qua các nền tảng công nghệ để tiếp cận không chỉ đội ngũ quản lý mà còn trực tiếp trao đổi với công nhân – những người trực tiếp vừa tham gia sản xuất vừa chống dịch để thể hiện sự trân trọng của Công ty đối với lực lượng sản xuất.

2. CÁC YẾU TỐ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

A. KINH TẾ

Kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi nhưng tăng trưởng không đồng đều giữa các khu vực.

Đại dịch COVID-19 kéo dài đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu.

Lạm phát toàn cầu tiếp tục gây ra nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Đại dịch COVID-19 gây ra nhiều lo ngại đối với tỷ lệ lạm phát tăng cao bởi các nguyên nhân chính sau: 1- Các biện pháp can thiệp của chính phủ các quốc gia trong chính sách tài khóa và tiền tệ làm gia tăng các hoạt động kinh tế hoặc thu hẹp các khoảng cách đối với các sản phẩm đầu ra nhằm giải phóng nhu cầu bị dồn nén và tiết kiệm tích lũy trong thời gian bị ngưng trệ bởi đại dịch; 2- Giá hàng hóa thế giới tăng nhanh đối với một số mặt hàng thiết yếu và nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong sản xuất do gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc do chi phí vận tải gia tăng; 3- Sự

thiếu hụt cả đầu vào và đầu ra trong chuỗi cung ứng khi các quốc gia thực hiện các biện pháp giãn cách, hạn chế các hoạt động kinh tế.

Trong bối cảnh hiện nay, để tăng cường bảo vệ, bảo tồn, phục hồi nguồn lợi thủy sản, khai thác thủy sản một cách hiệu quả và bền vững, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, hải đảo của Tổ quốc, cần tăng cường tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm quy định về khai thác hải sản, bảo vệ nguồn lợi gắn với phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Do nguồn lợi khai thác có xu hướng giảm dần nên giai đoạn tới sẽ đặt trọng tâm bảo tồn và định hướng phát triển bền vững, từng bước hội nhập quốc tế, đặc biệt là tuân thủ IUU để tổ chức khai thác đúng hướng theo nguồn lợi thủy sản sẵn có.

Bộ NN-PTNT đã tổ chức hội thảo trực tuyến toàn quốc góp ý cho dự thảo "Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" cùng với "Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" nhằm hướng tới xây dựng một ngành thủy sản phát triển bền vững và đúng hướng.

Trong năm 2021, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) triển khai thực hiện kế hoạch năm trong điều kiện nhiều khó khăn, thách thức. Điều này có thể thấy rõ khi dịch bệnh COVID-19 tác động lớn đến đời sống, kinh tế - xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản.

Dù vậy, không chịu lùi bước trước khó khăn, trong năm 2021, toàn Ngành với quyết tâm cao, nỗ lực vươn lên đã đề ra các giải pháp sáng tạo để đạt các mục tiêu phát triển. Một năm nhiều khó khăn, thử thách, có những thời điểm tưởng chừng rơi vào sự "bế tắc", tuy nhiên, với sự phấn đấu không ngừng, đến hết năm 2021, toàn ngành đã về đích với nhiều kết quả "ngoạn mục".

Trong đó, giá trị gia tăng toàn ngành (VA) năm 2021 ước tăng khoảng 2,85 - 2,9%, trong đó nông nghiệp tăng trên 3,18%, lâm nghiệp tăng trên 3,85%, thủy sản tăng trên 1,85%; tỷ lệ che phủ rừng 42,02%; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 68,2%. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 48,6 tỷ USD, vượt xa mục tiêu của Chính phủ đề ra với 42 tỷ USD cho năm 2021. Đây là những kết quả xứng đáng được ghi nhận, nhất là trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 đã làm xáo trộn mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của Ngành.

Trong bối cảnh thị trường hoạt động có nhiều thay đổi và khó khăn như vậy, dù đã thực hiện nhiều giải pháp phát huy các lợi thế hiện có để duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch đặt ra nhiều thách thức, kết quả hoạt động của Công ty vẫn thể hiện rõ tác động chung của thị trường.

CHỈ TIÊU	DVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% thực hiện kế hoạch
- Doanh thu - Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	522,2 62,6	618 87	84,5% 71,9%

B. MÔI TRƯỜNG - GIỮ BIỂN CHO TƯƠNG LAI

Vùng ven biển Việt Nam hiện đang đối mặt với các rủi ro tận diện nguồn lợi thủy hải sản do đánh bắt gần bờ, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, đe dọa tuyệt diệt các loài thủy hải sản ven bờ và vùng nước nổi.

Để phát triển nghề cá, bảo vệ môi trường, ngư trường, chủ quyền biển đảo, cũng như phục hồi hệ sinh thái biển, duy trì nguồn lợi cho tương lai, cách tốt nhất là phát triển đánh bắt xa bờ như các chỉ đạo của Nhà nước Việt Nam. Theo xu hướng chung và các định hướng của Nhà nước SBVN đã nhận diện được từ một số năm trước, Công ty đã chủ động xây dựng các chính sách nội bộ nhằm thích ứng tốt và phát triển cùng các xu thế mới này. Trong tài liệu đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng mà Công ty tài trợ hàng năm cho Trường đại học Nha Trang cũng nhấn mạnh giáo dục về vấn đề này.

Xác định rõ chi phí đầu tư cho mỗi chuyến đi biển là cực kỳ lớn, Công ty đã định hướng đi theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTG ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa bằng cách xây dựng chính sách tặng dầu nhớt dùng thử để vừa hỗ trợ ngư dân trải nghiệm sản phẩm mới, mạnh dạn đầu tư vào việc chuyển đổi sản phẩm cho hiệu quả kinh tế về lâu dài.

Ngoài ra, SBVN còn đầu tư nghiên cứu sản phẩm công nghệ cao, bảo vệ cây trồng, thân thiện với môi trường, được tin dùng bởi khách hàng lớn trong ngành như THACO, VINECO, HAGL, v.v...

Công ty cũng đầu tư vào dây chuyền sản xuất tiên tiến, máy móc mang thương hiệu lớn, tiêu chuẩn ISO 9001-2015, giám sát chặt chẽ chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.

Nguyên vật liệu chủ yếu của công ty là nhựa PP, PE và các phụ gia khác, nên ngoài việc tạo ra sản phẩm chất lượng cao Siam Brothers VN còn chú trọng vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu nhựa, tiết kiệm năng lượng, từng bước thay thế các các loại máy móc thiết bị lạc hậu nhằm tăng năng

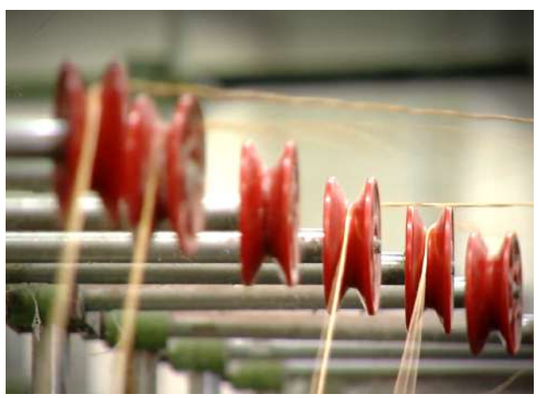

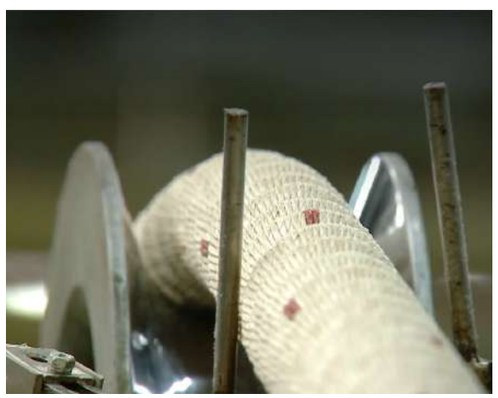

suất và tiết kiệm năng lượng.

Để tiết kiệm năng lượng điện, công ty đã từng bước thay đổi đốt nóng bằng điện trở chuyển qua sử dụng công nghệ đốt nóng bằng điện từ.

Sản phẩm của Công ty dựa trên công nghệ đùn sợi, nhựa khi ra khỏi đầu khuôn phải qua bồn nước lạnh và nước nóng nên lượng nước sử dụng khá nhiều, do đó nước sử dụng trong quá trình sản xuất đã được thu hồi lại và tiến hành lọc để sử dụng tuần hoàn tránh lãng phí tài nguyên nước.

Các loại nước thải sinh hoạt được tập trung vào bể chứa và qua hệ thống xử lý nước thải đạt các chỉ tiêu môi trường.

Xác định rõ tầm quan trọng của các yếu tố bền vững liên quan đến môi trường, Công ty còn nỗ lực duy trì việc đánh giá và giữ vững phong độ qua mỗi lần đánh giá đối với tiêu chuẩn ISO 14001:2015 về Hệ thống quản lý môi trường. Đồng thời, Công ty cũng có những cải cách trong việc quản lý chất thải và phế sản xuất để đáp ứng đúng các yêu cầu của mô hình Zero Landfill và đã được cấp chứng nhận của tổ chức INSEE cho các kết quả đạt được.

TRUNG TÂM TƯ VẤN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
Consultancy Center of O.S.H & Environmental Technology
Trụ sở : 286/8A Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.HCM
Điện Thoại : 028.38680842 - Fax: 028.38680869
Email : trungtamcoshet@gmail.com

Số : 54-06/20-8 / KQPT — Tp.HCM, ngày 11 tháng 06 năm 2020

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY SIAM BROTHERS VIỆT NAM – NHÀ MÁY 1
2/ Địa chỉ : 87/1 Quốc lộ 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12
3/ Thời gian lấy mẫu : 04/06/2020
4/ Loại mẫu : Vi khí hậu, Tiếng ồn, ánh sáng
5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2:2010	30 ÷ 120 dBA
2	Nhiệt độ*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50 °C
3	Độ ẩm*	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 100 %RH
4	Vận tốc gió*	QCVN 46:2012/BTNMT	0,6 ÷ 60 m/s
5	Ánh sáng	Máy đo ánh sáng TES 1335	0 ÷ 400.000 Lux

BẢNG KẾT QUẢ ĐO VI KHÍ HẬU, TIẾNG ỒN, ÁNH SÁNG

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)	Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)	Tốc độ gió (m/s)	Ánh sáng (Lux)
1.Khu vực cổng	60	-	-	-	-
2.Khu vực hành lang văn phòng trệt	64	-	-	-	-
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ – 6giờ : 55	-	-	-	-
3.Khu vực đóng gói	76	31,3	60,7	0,3	425
4.Khu vực máy A001	79	31,5	60,2	0,4	417
QCVN 22:2016/BYT QCVN 24:2016/BYT QCVN 26:2016/BYT	≤ 85	18 - 32	40 – 80	0,2 – 1,5	≥ 300

Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Bùi Mạnh Hiệp

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Thái Sanh Bảo Huy

Kết quả nhanh - chính xác - đáng tin cậy

"Công tác chất lượng an toàn - sức khỏe-môi trường được coi trọng như tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh trọng yếu khác và là trách nhiệm của toàn thể CB-CNV" - đó là câu trích dẫn trong chính sách AT-SK-MT của SBVN.

C. XÃ HỘI

Với định hướng doanh nghiệp phát triển bền vững, Công ty đã có nhiều hoạt động xã hội trong khuôn khổ nội bộ, trong phạm vi vừa và phạm vi rộng bên ngoài Công ty.

Năm 2021 Công ty thực hiện khám sức khỏe cho 100% NLĐ. Công tác huấn luyện ATVSLĐ hoàn thành 100% kế hoạch phê duyệt từ huấn luyện đào tạo hội nhập, huấn luyện an toàn vận hành cho NLĐ mới vào cho đến các khóa huấn luyện bên ngoài theo nghị định 44/2016/NĐ-CP.

Về mặt lao động, với đặc thù doanh nghiệp sản xuất, tỷ trọng lao động phân theo giới tính vẫn nghiêng nhiều hơn về phía nam giới.

Về mặt trình độ, Công ty có sự linh hoạt về mặt lựa chọn nhân sự do bản chất công việc đa dạng từ nhân viên văn phòng đến nhân viên sản xuất trực tiếp tại các nhà máy.

Để đảm bảo tính tự do lập hội và thỏa ước tập thể của người lao động, Công ty thường xuyên hỗ trợ Công đoàn về mặt kinh phí hoạt động hàng tháng, tạo điều kiện cho người lao động sắp xếp

ca làm việc linh hoạt để tham gia các hoạt động do Công đoàn tổ chức. Công ty duy trì chính sách phúc lợi ổn định, cơ chế tăng lương định kỳ hàng năm cho toàn bộ CB-CNV, đảm bảo mức thu nhập có tăng trưởng ít nhất tương đương tỷ lệ lạm phát. Ngoài tiền lương cơ bản và các khoản bắt buộc theo quy định của Nhà nước, Công ty còn chủ động xem xét lựa chọn các nhà cung cấp suất ăn phù hợp và điều chỉnh định mức chi phí suất cơm hợp lý để đảm bảo sức khỏe của NLĐ.

Riêng trong năm 2021, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Công ty tiếp tục duy trì trang bị các thiết bị phòng dịch, nước rửa tay, máy đo nhiệt độ cơ thể tại văn phòng và triển khai tuyên truyền thường xuyên nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho mọi người trong khuôn viên cơ sở hoạt động của Công ty, đồng thời nhanh chóng thực hiện chính sách 3 tại chỗ theo chỉ đạo của nhà nước với hỗ trợ phù hợp cho công nhân nhằm duy trì sản xuất bên cạnh ổn định tinh thần và cuộc sống của nhân viên trong giai đoạn dịch bệnh.

Nhằm phát triển và duy trì tư duy kinh doanh bền vững cho mọi thế hệ nhân viên, Công ty thường xuyên duy trì các khóa đào tạo nội bộ về TPM, TQM, Kaizen, 5S, cập nhật Quy trình, Tiêu chuẩn mới để nâng cao nhận thức cho nhân viên về định hướng Công ty, giúp mọi hoạt động đi theo cùng một đường lối nhất quán, đảm bảo máy móc thiết bị được vận hành tốt, nhà xưởng gọn gàng, sạch sẽ. Đồng thời, các vị trí quan trọng cần được nâng cấp về mặt kiến thức chuyên môn cũng được xem xét cho tham gia kịp thời các khóa học để đảm bảo tiêu chuẩn vận hành trong công việc.

Xác định rõ cộng đồng là nơi doanh nghiệp tồn tại và phát triển, Công ty luôn nỗ lực đền đáp lại cho cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực.

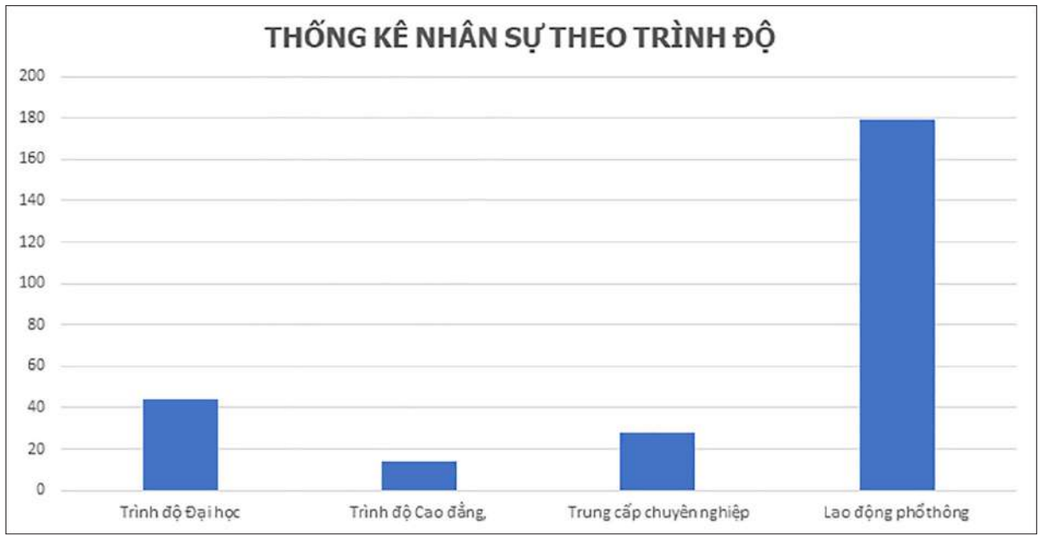

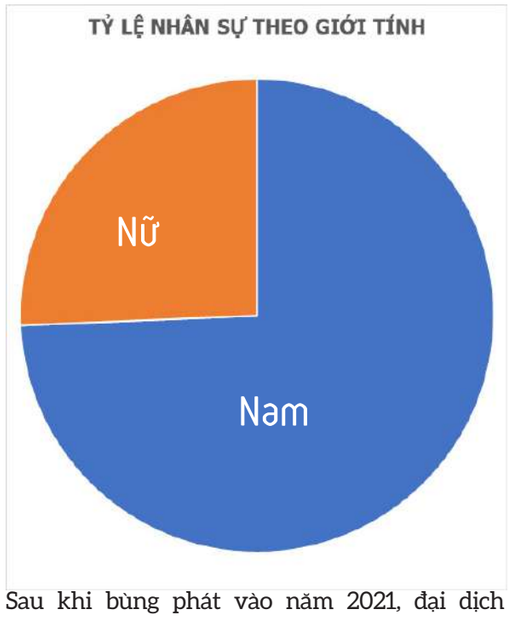

Sau khi bùng phát vào năm 2021, đại dịch COVID-19 và hậu quả của nó đã gây ra nhiều phiền toái cho con người trên khắp thế giới. Chính phủ Việt Nam đã chiến đấu một cách thông minh để bảo vệ đất nước và nhân dân trước làn sóng của các biến thể virus mới. Thật không may, kể từ tháng 5, nỗ lực đã bị đánh bại sau khi tất cả các nguồn lực cần thiết bị hao mòn và cạn kiệt. Các lệnh cấm đã được công bố, gây ra sự gián đoạn cho cuộc sống của hàng triệu người trên toàn quốc.

Thành phố Hồ Chí Minh - một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm của Việt Nam cũng không thể là một ngoại lệ. Còn Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBVN), với trụ sở chính tại trung tâm này và cơ sở tại Long An, đã phải trải qua những tác động nghiêm trọng khi giao thông, hậu cần, sản xuất, nguồn nhân lực và tất cả các yếu tố cần thiết bị hạn chế.

Bất chấp những khó khăn, ban lãnh đạo của Công ty đã chọn cách chia sẻ với những người có hoàn cảnh tồi tệ hơn. Với phương thức như vậy, Công ty đã bố trí nhân lực và nguồn lực để hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch tại các khu vực Công ty hoạt động. Cụ thể, SBVN đã hỗ trợ lương thực (gạo, cá và chuối) thông qua các cơ quan có thẩm quyền như Ủy ban nhân dân Phường Quận 12, Thành đoàn Thành phố, chi hội Nhà thờ và bếp ăn từ thiện.

Ngoài ra, với tầm nhìn và niềm tin rằng mọi thứ sẽ trở lại trạng thái bình thường, Công ty cũng

đã chọn hỗ trợ phục hồi trong tương lai ở các vùng sâu, vùng xa và vùng nghèo. Riêng SBVN đã đóng góp một phần khiêm tốn, cùng với các tổ chức thiện nguyện khác như Saigonchildren, The Teuchter, PV Oil & Gas, OFS, để xây dựng một trường mầm non tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, mong rằng cơ sở này sẽ đi vào hoạt động đúng thời hạn để trẻ em đi học trở lại trong giai đoạn phục hồi.

Với định hướng phát triển bền vững trong vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy hải sản, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình trao tặng sách và trao học bổng cho Sinh viên thuộc Trường Đại học Nha Trang, phục vụ cho việc đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá với định hướng phát triển một lực lượng nhân lực mới có kiến thức mới nhất, đầy đủ nhất và nhận thức về phát triển bền vững.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Date: 2022.03.30 21:52:43 +07'00'

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và phê duyệt của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 38

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0300812161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 7 tháng 7 năm 2008 và theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 9 ngày 22 tháng 1 năm 2018.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch SBV theo Giấy phép số 145/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 3 tháng 5 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tòa nhà Anna, Số 10, Đường Công viên Phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) chi nhánh độc lập tọa lạc tại Tỉnh Long An, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch	
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên	
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên	
Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên	
Ông Phan Lê Thành Long	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên	

TIỂU BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Lê Thành Long	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên	bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2021
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thành viên	
Ông Veerapong Sawatyanon	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Ngô Từ Đông Khanh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc thương mại
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc sản xuất

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Veerapong Sawatyanon.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

0300812161 CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Veerapong Sawatyanon
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61607251/22734678/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

EY
Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2019-004-1

Phạm Xuân Tuân
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4639-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**560.057.341.222**	**501.817.680.355**
110	***I. Tiền và các khoản tương đương tiền***	***4***	***13.834.482.743***	***18.599.696.437***
111	1. Tiền		13.781.732.137	18.549.696.437
112	2. Các khoản tương đương tiền		52.750.606	50.000.000
120	***II. Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***375.000***	***375.000***
121	1. Chứng khoán kinh doanh		573.500	573.500
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(198.500)	(198.500)
130	***III. Các khoản phải thu ngắn hạn***		***282.327.627.978***	***270.211.939.308***
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	251.290.245.267	246.702.424.335
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	10.232.617.715	14.996.778.426
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		44.652.334	52.974.335
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	33.123.721.892	19.053.021.057
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(13.662.795.584)	(11.892.445.199)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		1.299.186.354	1.299.186.354
140	***IV. Hàng tồn kho***	***8***	***170.989.669.091***	***126.913.668.863***
141	1. Hàng tồn kho		176.634.633.126	131.356.777.733
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.644.964.035)	(4.443.108.870)
150	***V. Tài sản ngắn hạn khác***		***92.905.186.410***	***86.092.000.747***
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.027.482.238	2.495.885.482
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	90.877.704.172	83.596.115.265

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*TÀI SẢN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		***351.236.135.810***	**385.196.421.561**
210	***I. Khoản phải thu dài hạn***		***9.740.432.528***	***9.276.452.363***
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	9.740.432.528	9.276.452.363
220	***II. Tài sản cố định***		***239.756.189.108***	***228.540.789.045***
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	155.475.799.333	142.994.036.927
222	Nguyên giá		413.986.514.700	380.746.144.020
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(258.510.715.367)	(237.752.107.093)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	73.128.678.150	73.642.215.133
225	Nguyên giá		88.078.034.157	81.698.446.402
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(14.949.356.007)	(8.056.231.269)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	11.151.711.625	11.904.536.985
228	Nguyên giá		16.779.481.516	16.779.481.516
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.627.769.891)	(4.874.944.531)
230	***III. Bất động sản đầu tư***	***12***	***41.923.473.153***	-
231	1. Nguyên giá		43.378.125.925	-
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.454.652.772)	-
240	***IV. Tài sản dở dang dài hạn***	***13***	***5.199.791.273***	***70.241.351.500***
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		5.199.791.273	70.241.351.500
260	***V. Tài sản dài hạn khác***		***54.616.249.748***	***77.137.828.653***
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	45.825.901.138	69.915.786.129
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	8.790.348.610	7.222.042.524
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**911.293.477.032**	**887.014.101.916**

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*NGUỒN VỐN*	*Thuyết minh*	*Số cuối năm*	*Số đầu năm*
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**375.791.751.918**	**367.682.074.035**
310	***I. Nợ ngắn hạn***		***322.942.450.504***	***295.252.902.398***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	51.850.926.320	39.193.950.052
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	2.487.593.707	6.908.717.864
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	10.259.229.729	12.868.246.722
314	4. Phải trả người lao động		519.364.000	120.278.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	11.488.018.913	9.206.069.837
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		2.660.381.305	815.822.199
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	32.536.552.617	41.447.228.558
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	209.474.397.830	180.357.555.952
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	1.665.986.083	4.335.033.214
330	***II. Nợ dài hạn***		***52.849.301.414***	***72.429.171.637***
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	17.000.000	17.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	52.482.223.414	72.062.093.637
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.13	350.078.000	350.078.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**535.501.725.114**	**519.332.027.881**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***22***	***535.501.725.114***	***519.332.027.881***
411	1. Vốn cổ phần		273.664.760.000	273.664.760.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*273.664.760.000*	*273.664.760.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		94.625.673.463	94.625.673.463
415	3. Cổ phiếu quỹ		(425.000.000)	(425.000.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		14.594.981.065	14.594.981.065
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		3.366.908.114	
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		149.674.402.472	136.871.613.353
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*98.695.789.170*	*69.533.451.065*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*50.978.613.302*	*67.338.162.288*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**911.293.477.032**	**887.014.101.916**

Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởng

Veerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
01	**1. Doanh thu bán hàng**	**23**	**522.234.523.263**	**510.498.968.367**
02	**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**	**23**	**(11.477.422.276)**	**(4.138.296.886)**
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng**	**23**	**510.757.100.987**	**506.360.671.481**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**24**	**(333.786.675.054)**	**(305.550.107.385)**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng**		**176.970.425.933**	**200.810.564.096**
21	**6. Doanh thu hoạt động tài chính**		**757.131.961**	**897.638.668**
22	**7. Chi phí tài chính**	**25**	**(17.408.298.987)**	**(10.340.899.785)**
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*(16.675.099.240)*	*(10.059.223.993)*
25	**8. Chi phí bán hàng**	**26**	**(68.213.781.389)**	**(59.206.707.757)**
26	**9. Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**26**	**(47.158.997.388)**	**(45.482.606.795)**
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**44.946.480.130**	**86.677.988.427**
31	**11. Thu nhập khác**	**27**	**17.663.819.385**	**756.113.665**
32	**12. Chi phí khác**	**27**	**(2.704.772)**	**(3.634.984.874)**
40	**13. Lợi nhuận (lỗ) khác**	**27**	**17.661.114.613**	**(2.878.871.209)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN**		**62.607.594.743**	**83.799.117.218**
51	**15. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**29.1**	**(13.197.287.526)**	**(17.396.021.204)**
52	**16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	**29.3**	**1.568.306.085**	**935.066.274**
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**50.978.613.302**	**67.338.162.288**
61	**18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**		**50.978.613.302**	**67.338.162.288**
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**22.5**	**1.811**	**2.392**
71	**20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**22.5**	**1.811**	**2.392**

Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởng

Veerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**62.607.594.743**	**83.799.117.218**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10, 11, 12	29.859.211.144	23.516.000.755
03	Dự phòng		2.972.205.550	963.052.926
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		230.631.337	(268.473.890)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(30.064.663)	(555.332.075)
06	Chi phí lãi vay		16.675.099.240	10.059.223.993
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**112.314.677.351**	**117.513.588.927**
09	Tăng các khoản phải thu		(21.686.997.433)	(73.515.711.206)
10	Tăng hàng tồn kho		(45.277.855.393)	(23.601.277.696)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		6.689.636.563	(58.701.102.999)
12	Giảm chi phí trả trước		24.558.288.235	1.651.982.583
14	Tiền lãi vay đã trả		(16.675.099.240)	(10.059.223.993)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(15.337.127.408)	(21.414.379.507)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.689.192.000)	(3.758.314.000)
				-
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh**		**39.896.330.675**	**(71.884.437.891)**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(526.469.611)	(54.238.920.126)
24	Tiền thu hồi cho vay		8.322.001	63.883.999
27	Thu lãi tiền gửi		30.064.663	555.332.075
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(488.082.947)**	**(53.619.704.052)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	20	436.108.524.481	357.606.135.098
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(414.775.589.987)	(214.207.770.598)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	20	(24.228.250.839)	(20.621.453.459)
36	Cổ tức đã trả	22.3	(41.002.367.660)	(7.667.898.865)
40	**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính**		**(43.897.684.005)**	**115.109.012.176**

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	*CHỈ TIÊU*	*Thuyết minh*	*Năm nay*	*Năm trước*
50	**Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm**		**(4.489.436.277)**	**(10.395.129.767)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**18.599.696.437**	**28.992.910.276**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(275.777.417)	1.915.928
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**4**	**13.834.482.743**	**18.599.696.437**

Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Veerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Ngày 30 tháng 3 năm 2022